

Số: /ĐA-UBND
(Dự thảo lần 2)

Thành phố Cao Bằng, ngày tháng năm 2023

ĐỀ ÁN
Đặt tên đường, phố và công trình công cộng
trên địa bàn thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Phần thứ nhất
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thành phố Cao Bằng trực thuộc tỉnh Cao Bằng, được thành lập theo Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ, gồm 11 đơn vị hành chính (08 phường, 03 xã), với tổng diện tích tự nhiên 10.760 ha, dân số 76.896 người (số liệu thống kê năm 2022). Thành phố đang trong quá trình vừa quy hoạch, vừa xây dựng, định hướng mục tiêu “một trục, ba trung tâm”, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc đặc trưng đô thị miền núi. Chính vì vậy, việc định danh và định vị những tuyến đường, tuyến phố và công trình công cộng trên địa bàn quản lý là một yêu cầu bắt buộc đối với một đô thị; một mặt, đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý Nhà nước; mặt khác, đáp ứng nhu cầu của người dân và du khách trong giao dịch kinh tế, văn hoá, xã hội.

Tại Điều 4, mục 1, Chương 2, Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ quy định nguyên tắc chung về đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng: “Tất cả các đường, phố và công trình công cộng trong thành phố, thị xã, thị trấn được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên”.

Hiện nay, trong không gian đô thị của thành phố, các tuyến đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên chủ yếu nằm ở các phường Hợp Giang, Sông Bằng, Sông Hiến và Tân Giang; trên địa bàn các phường, xã còn lại chưa được đặt tên. Trong quy hoạch phát triển của thành phố hiện tại và tương lai, nhiều khu đô thị mới được hình thành, nhiều tuyến phố, tuyến đường và công trình công cộng mới được đầu tư xây dựng nhưng chưa được đặt tên; đây là những tồn tại, bất cập cần sớm được quan tâm xem xét, giải quyết.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Đề án số 19-ĐA/TU về đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử trên quê hương cách mạng Cao Bằng, giai đoạn 2019 - 2025, xác định mục tiêu “nhằm thay đổi tư duy, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, của cả hệ thống chính trị trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống lịch sử, văn hóa của mảnh đất và con người Cao Bằng; khơi dậy niềm tự hào và trách nhiệm của mỗi người dân đối với quê hương, đất nước...”

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nêu trên, có thể khẳng định: Xây dựng Đề án "Đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng" là việc làm cần thiết, nhằm góp phần thực hiện hiệu quả công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân địa phương và du khách trong giao dịch kinh tế - xã hội; đồng thời, thông qua việc lựa chọn đặt tên đường, phố và công trình công cộng với các tên gọi có ý nghĩa, hàm chứa các giá trị lịch sử - văn hóa sẽ góp phần giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, nâng cao ý thức tự lực, tự cường, tình yêu quê hương, đất nước và niềm tự hào cho Nhân dân các dân tộc thành phố nói riêng và tỉnh Cao Bằng nói chung.

II. KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về vị trí địa lý.

Thành phố Cao Bằng nằm ở 22⁰39'–22⁰42' vĩ độ Bắc, 106⁰11'–106⁰18' kinh độ Đông với diện tích đất tự nhiên là 107,6 km²; Địa giới hành chính: Phía Đông giáp xã Quang Trung, xã Hồng Nam huyện Hòa An; Phía Tây giáp xã Bạch Đằng, xã Hoàng Tung huyện Hòa An; Phía Nam giáp xã Kim Đồng huyện Thạch An, xã Lê Trung huyện Hòa An; Phía Bắc giáp xã Bế Triều, xã Ngũ Lão huyện Hòa An. Cách Thủ đô Hà Nội 286 km theo quốc lộ 3, cách thành phố Lạng Sơn 120 km theo quốc lộ 4A, cách cửa khẩu Quốc gia Tà Lùng khoảng 70 km theo quốc lộ 3.

Là đô thị miền núi, nằm ở độ cao trung bình khoảng 200m, địa hình Thành phố Cao Bằng dạng lòng máng thuộc hợp lưu của sông Bằng và sông Hiến, địa hình khá phức tạp, chia cắt mạnh, được phân thành hai khu vực khác nhau. Khu vực cũ có độ cao trung bình 180 –190 m, là một bán đảo hình mũi rùa, dốc về sông với độ dốc khoảng 0,008 – 0,01. Khu vực mở rộng bao gồm các khu xây dựng ven đồi núi và trong các thung lũng hẹp có cao độ trung bình từ 200 –250 m, độ dốc từ 10 –30%. Do nằm sát chí tuyến Bắc trong vành đai nhiệt đới Bắc bán cầu, nên khí hậu của thành phố Cao Bằng mang tính chất khí hậu nhiệt đới gió mùa. Tuy nhiên, do sự chi phối của địa hình và do ảnh hưởng độ cao, nên mang tính chất đặc thù của dạng khí hậu lục địa miền núi cao, mùa hè mát mẻ, mùa đông lạnh hơn so với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Trong giai đoạn 2010 - 2022, thành phố đã quan tâm đầu tư và huy động được nhiều nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đạt được những kết quả quan trọng: Hạ tầng giao thông đã có bước phát triển mạnh; hạ tầng đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ được đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư và có bước chuyển biến tích cực; hạ tầng nông nghiệp, thủy lợi, ứng phó biến đổi khí hậu, điện, giáo dục, y tế, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông, văn hóa - thể thao - du lịch được quan tâm đầu tư, tạo ra diện mạo mới cho thành phố Cao Bằng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xóa đói giảm nghèo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân.

Các phường, xã đều có các Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 từ năm 2011. Năm 2017 thành phố Cao Bằng được UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Thành phố Cao Bằng được công nhận đô thị loại III từ năm 2010, được phê duyệt thành lập thành phố năm 2012. Thành phố Cao Bằng chỉ có một loại hình giao thông duy nhất là đường bộ. Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố có 399,19 km, trong đó: Đường Quốc lộ đi qua địa bàn thành phố 31 km; đường tỉnh 28,49 km; đường huyện 102,91 km; đường xã, phường 227,99 km; đường đang thi công chưa hoàn thành 8,8 km (đường tránh nối QL3 với QL4A), với quy mô đường cấp IV từ 2 đến 4 làn xe và đường cấp V miền núi.

Về phân loại theo kết cấu mặt đường, tỉ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hoá, bê tông hoá mặt đường đạt 100%; đường xã đạt 100%.

Thành phố Cao Bằng hiện có 3 tuyến Quốc lộ (QL3, QL34, QL34B bao gồm cả cầu trên đường quốc lộ), 4 tuyến đường tỉnh lộ, 14 tuyến đường đô thị và các tuyến đường huyện, đường xã, hệ thống cầu giao thông... Mạng lưới giao thông đô thị cơ bản đáp ứng nhu cầu nhân dân, các công trình công cộng xây dựng dọc theo các tuyến đường, với mật độ dân số khá cao tập trung tại các phường, có hệ thống các công trình công cộng xây dựng phục vụ cho nhân dân như Phố đi bộ Kim Đồng, Phố đi bộ Ven Sông Bằng, vườn hoa Trung tâm, Sân vận động, Nhà văn hóa Trung tâm, Khu Trung tâm hành chính tỉnh Cao Bằng.... tạo điều kiện cho nhân dân các nơi giao thương hàng hóa, tổ chức các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí, các hoạt động văn hóa, văn nghệ...

Các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường xã được bao phủ toàn thành phố với chiều dài, chiều rộng, mật độ dân cư khác nhau, nhiều tuyến vẫn phục vụ liên thông giữa đường ngõ xóm, liên xã, liên xóm, như: Các tuyến đường trong Khu Tái Định cư Duyệt Trung, Chu Trinh, Ngọc Xuân, Đè Thám, Sông Hiến...; các tuyến đường ngõ đầu nối với phố, đường dân sinh, đường xuống các bờ kè sông Bằng, Sông Hiến.

III. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật Quy hoạch 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP, ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định 38/2010/NĐ-CP ngày ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

- Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ Về việc thành lập thành phố Cao Bằng thuộc tỉnh Cao Bằng;

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

- Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng về xây dựng thành phố Cao Bằng đạt tiêu chí đô thị loại II, trở thành thành phố du lịch, văn minh - hiện đại giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030;

- Đề án số 19-ĐA/TU ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng về đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử trên quê hương cách mạng Cao Bằng, giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cao Bằng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉ lệ 1/10.000;

- Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 12 tháng 4 năm 2020 của Thành ủy Cao Bằng về phân công xây dựng các nghị quyết, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Cao Bằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Các tài liệu, số liệu khác có liên quan.

2. Cơ sở thực tiễn

Từ năm 2010 trở về trước, thành phố đã đặt tên cho 35¹ tuyến đường, phố và công trình công cộng. Từ năm 2011, đến nay hệ thống hạ tầng kỹ thuật được tỉnh và thành phố quan tâm đầu tư xây dựng theo quy hoạch phát triển các khu đô

¹ Có 08 tuyến đường, 15 tuyến phố và 12 công trình công cộng.

thị. Do vậy đến nay trên địa bàn thành phố Cao Bằng có 125 tuyến đường, phố và công trình công cộng, trong đó 90² tuyến đường, phố và 02 công trình công cộng chưa được đặt tên, gây khó khăn, bất cập trong công tác quản lý nhà nước, quản lý hành chính của thành phố Cao Bằng.

IV. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

1. Mục đích

- Việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng nhằm thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ, công tác quản lý đô thị; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đô thị, đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Cao Bằng ngày càng văn minh, hiện đại.

- Việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng nhằm tôn vinh, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, nâng cao nhận thức về tình yêu quê hương, đất nước và lòng tự hào dân tộc của Nhân dân thành phố Cao Bằng.

2. Yêu cầu

- Việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Bằng phải đảm bảo các quy định của pháp luật, tính khoa học, tính xã hội và sự ổn định lâu dài. Tất cả các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố được xây dựng theo quy hoạch đô thị, được sử dụng ổn định thì được xem xét để đặt tên.

- Căn cứ vào vị trí, cấp độ, quy mô của đường, phố và công trình công cộng để đặt tên tương xứng với ý nghĩa của địa danh, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử và công lao đóng góp của danh nhân với sự phát triển của tỉnh Cao Bằng.

3. Nguyên tắc đặt tên đường, phố, công trình công cộng

3.1. Nguyên tắc chung

- Áp dụng theo nguyên tắc chung quy định tại Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

- Việc đặt tên phải gắn với định hướng quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi; có sự hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa quốc gia và địa phương. Việc đặt tên phải đảm bảo

² 55 tuyến đường (07 tuyến tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, 49 tuyến đường nội thành), 34 tuyến phố

tính kế thừa, tính mới, thực tiễn, tính đại chúng, dễ nhớ, dễ đi vào tiềm thức nhân dân.

- Tên đặt cho đường, phố và công trình công cộng phải được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành tại Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 10/5/2023.

- Không đặt trùng tên đường, phố và công trình công cộng trong cùng một địa bàn đô thị thuộc thành phố.

- Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

- Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Nếu đường quá dài, đường liên phường, xã thì căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các đường giao nhau thì đoạn kế tiếp có thể được đặt tên khác.

- Đối với các tuyến đường, phố trong các khu dân cư không phải là đường trục chính, chiều dài dưới 100m và chiều rộng dưới 3,5m thì không đặt tên mà đặt theo số tự nhiên. Các số phải sắp đặt theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, theo hướng từ Đông sang Tây hoặc Bắc vào Nam.

3.2. Nguyên tắc riêng.

Việc lựa chọn tên ưu tiên lấy tên địa danh nổi tiếng, sự kiện lịch sử - văn hóa, danh nhân tiêu biểu của địa phương và các tên gọi đã quen dùng từ xa xưa đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân để đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn. Danh nhân, nếu là người ngoài tỉnh, phải có thời gian hoạt động và thành tích, công trạng gắn với lịch sử phát triển của tỉnh Cao Bằng qua các thời kỳ được Đảng, Nhà nước và Nhân dân ghi nhận để đặt tên, nhằm mục đích tri ân, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, khơi dậy nhận thức về tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào của Nhân dân địa phương, trong đó:

- *Đặt tên các tuyến đường:* Lựa chọn các danh nhân nằm trong danh mục ngân hàng tên là lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Cách mạng Việt Nam. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương; Tướng lĩnh Quân đội Nhân dân Việt Nam; Nhân vật lịch sử qua các thời kỳ.

- *Đặt cho các tuyến phố:* Lựa chọn các danh nhân nằm trong danh mục ngân hàng tên Lãnh đạo tỉnh tiêu biểu của Tỉnh thời kỳ trước năm 1975; Lão thành cách mạng tiêu biểu có công lao lớn đóng góp lớn cho tỉnh Cao Bằng; anh hùng Anh hùng Lao động (con em các dân tộc Cao Bằng) được nhà nước vinh danh; Các Văn nghệ sĩ ... tiêu biểu có nhiều cống hiến cho đất nước qua các thời kỳ và các tên gọi đã quen dùng từ xa xưa đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân.

- *Đặt cho công trình công cộng:* Lựa chọn các tên nằm trong danh mục ngân hàng tên công trình công cộng.

4. Quy định đánh số nhà, số ngõ, ngách, hẻm

Vận dụng các quy định hiện hành gắn với thực tiễn của thành phố Cao Bằng, đảm bảo các yêu cầu cụ thể sau:

- *Đánh tên ngõ và chiều đánh số nhà trong ngõ:*

+ Trường hợp ngõ chưa có tên riêng: Tên ngõ được đặt tên theo số nhà mặt đường, phố và có số nhà nhỏ hơn nằm kề ngay trước đầu ngõ.

+ Trường hợp ngõ chỉ có một đầu thông ra đường, phố: Chiều đánh số nhà được thực hiện từ nhà đầu ngõ sát với đường, phố đến nhà cuối ngõ.

+ Trường hợp ngõ nối thông giữa hai đường, phố: Đối với ngõ đã được đặt tên, chiều đánh số nhà từ nhà đầu ngõ sát với đường, phố mà ngõ mang tên đến cuối ngõ; đối với ngõ chưa được đặt tên, chiều đánh số nhà từ nhà đầu ngõ sát với đường, phố có mặt cắt ngang lớn hơn đến cuối ngõ.

- *Đánh tên ngách và chiều đánh số nhà trong ngách:*

+ Trường hợp ngách chưa có tên riêng thì tên ngách được đặt tên theo số nhà trong ngõ và có số nhà nhỏ hơn nằm kề ngay trước đầu ngách.

+ Trường hợp ngách chỉ có một đầu thông ra ngõ: Chiều đánh số được thực hiện từ nhà đầu sát với ngõ đến nhà cuối ngách.

+ Trường hợp ngách nối thông giữa hai ngõ: Đối với ngách đã được đặt tên, chiều đánh số nhà từ nhà đầu ngách sát với ngõ mà ngách mang tên đến cuối ngách đối với ngách chưa được đặt tên, chiều đánh số nhà từ nhà đầu ngách sát với ngõ có mặt cắt ngang lớn hơn đến cuối ngách.

- *Đánh tên hẻm và chiều đánh số nhà trong hẻm:*

+ Trường hợp hẻm chưa có tên riêng thì tên hẻm được đặt tên theo số nhà trong ngách và có số nhà nhỏ hơn nằm kề ngay trước đầu hẻm.

+ Trường hợp hẻm chỉ có một đầu thông ra ngách: Chiều đánh số nhà được thực hiện từ nhà đầu sát với ngách đến nhà cuối hẻm.

+ Trường hợp hẻm nối thông giữa hai ngách: Đối với hẻm đã được đặt tên, chiều đánh số nhà từ nhà đầu hẻm sát với ngách mà hẻm mang tên đến cuối hẻm; đối với hẻm chưa được đặt tên, chiều đánh số nhà từ nhà đầu hẻm sát với ngách có mặt cắt ngang lớn hơn đến cuối hẻm.

5. Quy định về các loại biển

a) *Quy định biển tên đường, phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2006/TT-BVH ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin về hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, cụ thể:*

- Kích thước: Hình chữ nhật 75 cm x 40 cm. Đối với đô thị loại nhỏ, kích thước biển có thể nhỏ hơn, nhưng phải đảm bảo thống nhất kích thước biển trong cùng một đô thị.

- Màu sắc: Xanh lam sẫm; đường viền trắng rộng 0,5 cm cách mép ngoài của biển từ 3 cm đến 3,5 cm, bốn góc đường viền uốn cong đều vào bên trong.

- Chất liệu: Sắt tráng men hoặc nhôm lá dập, sơn chất liệu phản quang.

- Chữ viết trên biển: Kiểu chữ: Chữ in hoa không có chân, màu trắng; từ đường hoặc phố ở dòng trên, từ tên đường hoặc tên phố ở dòng dưới và có cỡ chữ to hơn từ đường hoặc từ phố. Đô thị nào có lô-gô thì thể hiện lô-gô màu trắng lên góc cao bên trái biển.

- Vị trí gắn biển: Biển được gắn ở đầu, ở cuối đường, phố và ở các điểm giao nhau với đường, phố khác. Biển được gắn trên đầu cột sắt đường kính tối thiểu 10 cm, được chôn vững chắc, khoảng cách từ mặt đất đến đầu cột cao khoảng 250 cm, vị trí cột ở gần mép góc vuông vỉa hè của hai đường, phố giao nhau; hai biển tên hai đường, phố giao nhau gắn vuông góc với nhau trên một cột. Tại nơi gắn biển có cột điện ở vị trí thích hợp thì biển có thể được gắn trên cột điện đó.

b) Quy định biển đường, phố trong trường hợp đặc biệt:

Những tuyến đường có vị trí, quy mô lớn và có ý nghĩa quan trọng lựa chọn đặt tên danh nhân, sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội của quốc gia thì quy cách biển đường, phố trong trường hợp này (kích thước, màu sắc, chất liệu, chữ viết, vị trí gắn biển) được thiết kế riêng, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng các quy định về không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị thành phố.

c) Quy định biển công trình công cộng (theo Nghị định số 38/2010/NĐ-CP, ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị):

- Quy mô các công trình công cộng trên địa bàn thành phố được xây dựng theo quy hoạch đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo phù hợp với không gian, kiến trúc, hài hòa với cảnh quan đô thị.

- Quy cách biển công trình công cộng (kích thước, màu sắc, chất liệu, chữ viết, vị trí gắn biển) được thiết kế riêng, đáp ứng các quy định về không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình gắn tên đường, phố và một số công trình công cộng trong không gian thành phố:

- Xây dựng ngân hàng dữ liệu về tên đường, phố và một số công trình công cộng (theo danh mục tại Đề án), đăng tải trên cổng thông tin điện tử của thành phố và tỉnh Cao Bằng (caobang.gov.vn).

- Lựa chọn nhà cung cấp phù hợp thực hiện gắn Mã vạch thể hệ mới - QR code ("**Quick Response**" - Mã phản hồi nhanh) khi thực hiện gắn biển tên đường, phố và một số công trình công cộng; tạo điều kiện tiện ích về nhu cầu sử dụng cho người dân và du khách cũng như công tác quản lý của cơ quan chức năng thành phố.

6. Giải thích từ ngữ

Theo quy định tại Điều 3 quy chế đặt, đổi tên đường phố ban hành kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ quy định như sau:

- *Đường*: là lối đi được xác định trong quy hoạch đô thị có quy mô lớn về chiều dài, chiều rộng gồm các trục đường chính trên địa bàn đô thị, các tuyến vành đai, liên tỉnh.

- *Phố*: là lối đi lại được xác định: Hai bên phố thường có các công trình kế tiếp nhau như nhà ở, cửa hàng, cửa hiệu.

- *Ngõ*: là lối đi lại nhỏ từ đường, phố vào các cụm dân cư đô thị.

- *Ngách*: là lối đi lại hẹp từ ngõ vào sâu trong các cụm dân cư.

- *Hẻm*: là lối đi lại có một đầu thông ra ngách, không trực tiếp thông ra ngõ.

- *Công trình công cộng bao gồm*: Quảng trường, Công viên, Vườn hoa, cầu, bến xe, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục; Công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

V. PHƯƠNG ÁN ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CAO BẰNG

Đề xuất đặt tên cho 90³ tuyến đường, phố và 02 công trình công cộng được lựa chọn tên từ nguồn Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

1. Phương án lựa chọn tên trong ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng.

1.1. Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Cách mạng Việt Nam⁴.

1.2. Tên phong trào cách mạng, sự kiện lịch sử, chiến thắng chống xâm lược có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương⁵.

1.3. Tướng lĩnh Quân đội Nhân dân Việt Nam

Lựa chọn tướng lĩnh thời kỳ chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ; lựa chọn từ trung tướng trở lên có công lao lớn đóng góp cho tỉnh Cao Bằng và có tầm ảnh hưởng lớn, sâu rộng trong Nhân dân Cao Bằng, cụ thể:

- Tướng lĩnh có quê quán và nơi sinh tại các địa phương khác ngoài tỉnh, gồm⁶:

- Tướng lĩnh có quê quán và nơi sinh trong tỉnh Cao Bằng, gồm⁷:

1.4. Nhân vật lịch sử.

³Gồm 55 tuyến đường và 35 tuyến phố và 02 công trình công cộng.

⁴(02) Đồng chí Phạm Văn Đồng, nguyên Thủ tướng Chính phủ; Đồng chí Trường Chinh nguyên Tổng Bí thư của Đảng cộng sản Việt Nam.

⁵(05) Địa danh sự kiện lịch sử Năm Lìn, Khuổi Nặm, Lam Sơn, Vằng Ngà, Việt Minh

⁶(02) Đồng chí Phùng Chí Kiên; Đồng chí Hoàng Sâm.

⁷(08) Đồng chí Lê Quảng Ba; Đồng chí Lê Thùy; Đồng chí Đàm Văn Ngụy; Đồng chí Nguyễn Thái Dũng; Đồng chí Vũ Nam Long; Đồng chí Vũ Lập, Đồng chí Chu Phương Đới, Đồng chí Nguyễn Kim Hùng

Lựa chọn danh nhân là những người có công lao lớn đóng góp cho tỉnh Cao Bằng và có tầm ảnh hưởng lớn, sâu rộng cho Nhân dân Cao Bằng, trong đó:

a) *Danh nhân có quê quán và nơi sinh tại các địa phương khác ngoài tỉnh gồm⁸.*

b) *Danh nhân có quê quán và nơi sinh trong tỉnh Cao Bằng gồm⁹.*

1.5. Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động (con em các dân tộc Cao Bằng), Mẹ Việt Nam anh hùng

Lựa chọn tất cả các anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân thời kỳ chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, Lực lượng vũ trang Nhân dân có thành tích Huân chương khác chiến hạng nhất, gồm¹⁰:

1.6. Lãnh đạo tỉnh tiêu biểu chủ chốt của Tỉnh thời kỳ trước năm 1975; Lãnh đạo tỉnh tiêu biểu thời kháng chiến; Lão thành cách mạng tiêu biểu:

Lựa chọn các lãnh đạo tỉnh tiêu biểu có công lao lớn đóng góp cho đất nước và tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

- Lãnh đạo tỉnh có quê quán, nơi sinh tại các địa phương khác ngoài tỉnh gồm¹¹.

- Lãnh đạo tỉnh có quê quán, nơi sinh trong tỉnh Cao Bằng gồm¹²:

1.7. Địa danh

Lựa chọn địa danh gồm: Bản Phủ; Cao Bình; Đà Quận; Đồi Mát; Đồng Tâm; Đức Chính; Gia Cung; Khuổi Ngựa; Khau Cuồn; Khau Roọc; Khau Thúa.....

1.8. Văn nghệ sĩ tiêu biểu: Nhà thơ Bàn Tài Đoàn.

1.9. Công trình công cộng: Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự kiện lịch sử 28 tháng 01, địa danh lịch sử Nặm Lìn.

2. Phương án đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

2.1. Đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh đặt tên, gồm:

- Dự kiến đặt tên 07 tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ trên địa bàn thành phố, đề xuất lấy tên trong ngân hàng là tên phong trào cách mạng, nhân vật lịch sử có ý nghĩa đặc biệt tiêu biểu của quốc gia, của tỉnh Cao Bằng¹³.

⁸(12) Danh nhân Dương Tự Minh, Mạc Kính Cung, Mạc Kính Khoan, Mạc Kính Vũ, Mạc Ngọc Liễn, Nguyễn Thị Duệ, Tôn Thất Thuyết, Đặng Văn Cáp, Hoàng Văn Lộc, Trần Cừ, Nguyễn Đình Bá, **Đặng Văn Việt**.

⁹(9) Danh nhân Thục Phán, Nùng Trí Cao, Bà Hoàng, Hoàng Lục, Hoàng Thắng Hứa, Lương Tuấn Tú, Bế Văn Phụng, Nông Quỳnh Văn, Hoàng Đức Hậu, Đinh Nho Hoàn, Bế Hữu Cung.

¹⁰(11) Đồng chí Lộc Văn Trọng, Đồng chí Lý Văn Mưu, Đồng chí Phùng Văn Khâu, Đồng chí Triệu Văn Báo, Đồng chí Hoàng Văn Nô, Đồng chí Bế Văn Thành, Đồng chí Hoàng Đình Hợp, Đồng chí Hoàng Văn Khoáy, Đồng chí La Văn Cầu, Đồng chí Bế Văn Cầm, Đồng chí Nông Văn Việt.

¹¹(02) Đồng chí Vũ Ngọc Linh; Đồng chí Đào Duy Tùng.

¹²(21) Đồng chí Lê Đoàn Chu, Đồng chí Nông Văn Đô, Đồng chí Bùi Bảo Vân, Đồng chí Đàm Minh Viễn, Đồng chí Đào Thế An, Đồng chí Lê Tông, Đồng chí Hoàng Tuấn Sơn, Đồng chí Phan Mạnh Cư, Đồng chí Thu Sơn, Đồng chí Dương Đại Long, Đồng chí Dương Mạc Thạch, Đồng chí Lê Thành, Đồng chí Lê Khắc, Đồng chí Dương Công Hoạt, Đồng chí Triệu Nguyên, Đồng chí Đoàn Nguyên Nhật, Đồng chí Tô Vũ Dâu, Đồng chí Vọng Bình, Đồng chí Hà Hưng Long, Đồng chí Hoàng Tô, Đồng chí **Dương Đại Lâm**.

¹³(14) Đồng chí Phạm Văn Đồng; Đồng chí Trường Trinh, Danh nhân Thục Phán, Danh nhân Hoàng Lục, Đồng chí Hoàng Đức Thạc, Đồng chí Đàm Minh Viễn, Danh nhân Mạc Kính Cung, Danh nhân Dương Tự Minh; Thiếu tướng Lê Quảng Ba, Trung Tướng Nam Long, Danh nhân Nùng Trí Cao;

- Đề xuất đặt tên 02 công trình công cộng lấy tên trong danh mục ngân hàng công trình công cộng (*Chủ tịch Hồ Chí Minh; Sự kiện lịch sử ngày 28 tháng 01*).

2.2. Đối với các tuyến đường, phố thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố đặt tên gồm: 49 tuyến đường, 34 tuyến phố.

Theo nguyên tắc đặt tên đường, phố và công trình công cộng việc đặt tên phải gắn với định hướng quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi. Hiện nay thành phố Cao Bằng đang định hướng mục tiêu “một trục, ba trung tâm” để xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc đặc trưng đô thị miền núi, trong đó "ba trung tâm" gồm: Phường Hợp Giang, Đề Thám, xã Hưng Đạo.

- Phường Hợp Giang là trung tâm dịch vụ thương mại, năm 2010 các tuyến đường, phố đã được đặt tên các đồng chí lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của tỉnh; tướng lĩnh quân đội nhân dân Việt Nam, các địa danh quen thuộc của địa phương ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ.

- Phường Đề Thám là khu hành chính của tỉnh, đề xuất lựa chọn tên trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh là các đồng chí lãnh đạo tiêu biểu của tỉnh (*Đồng chí Lâm Cẩm Như; Lê Tông; Bùi Bảo Vân; Lê Mới; Hoàng Đức Thạch; Dương Công Hoạt; Hồng Kỳ,...*); các địa danh quen thuộc của địa phương ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ (*Khau Rọc*).

- Xã Hưng Đạo là nơi có dấu tích lịch sử liên quan vương triều Nhà Mạc, đề xuất lựa chọn tên trong Ngân hàng tên đường, phố của tỉnh, tên nhân vật lịch sử thờ nhà Mạc (*Vua Mạc Kính Cung, Mạc Kính Khoan, Mạc Kính Vũ, Mạc Ngọc Liễn, Nguyễn Thị Duệ*), các địa danh quen thuộc của địa phương ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ (*Đà Quận, Cao Bình, Bản Phủ*).

Các xã, phường còn lại đề xuất đặt tên đường, phố và công trình công cộng như sau:

- *Đối với các tuyến đường*: Lựa chọn tên có trong danh mục là các địa danh, sự kiện lịch sử, Nhân vật lịch sử qua các thời kỳ; Anh hùng lao động, Tướng lĩnh Quân đội Nhân dân Việt Nam;

- *Đối với các tuyến phố*: Lựa chọn các danh nhân có tên trong danh mục ngân hàng tên các đồng chí Lãnh đạo tỉnh tiêu biểu chủ chốt của Tỉnh thời kỳ trước năm 1975; tướng lĩnh quân đội nhân dân Việt Nam, Anh hùng Lao động được nhà nước vinh danh; các Văn nghệ sĩ... tiêu biểu có nhiều cống hiến cho đất nước qua các thời kỳ và các tên gọi đã quen dùng từ xa xưa đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân.

VI. CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG CỦA THÀNH PHỐ CAO BẰNG

1. Ngân hàng dữ liệu tên đường, phố

- Tổng số tên trong ngân hàng là: 189 tên;
- Thành phố đã sử dụng: 35 tên;
- Thành phố chưa sử dụng: 154 tên.

2. Ngân hàng dữ liệu công trình công cộng

Tổng số danh mục tên công trình công cộng: 13 tên công trình công cộng; chưa sử dụng 13 tên.

3. UBND thành phố Cao Bằng sử dụng dữ liệu tên trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh để đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn

- Tổng số các tuyến đường đặt tên: 55;
- Tổng số các tuyến phố đặt tên: 35;
- Tổng số tên công trình công cộng: 02.

Phần thứ hai NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. KHẢO SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÁC TUYẾN GIAO THÔNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Hiện nay trên địa bàn thành phố Cao Bằng có 125 tuyến đường, phố và công trình công cộng, trong đó 35¹⁴ tuyến đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên; còn lại: 90¹⁵ tuyến đường, phố và công trình công cộng chưa được đặt tên, cụ thể:

1. Các tuyến đường, phố và công trình công cộng đã được đặt tên

1.1. Tuyến đường: gồm 08 tuyến đường¹⁶.

1.2. Tuyến phố: gồm 15 tuyến phố¹⁷.

1.3. Công trình công cộng: gồm 12 cầu đường bộ¹⁸.

2. Các tuyến đường, phố và công trình công cộng chưa được đặt tên

Gồm 90 tuyến đường, phố và 02 công trình công cộng, trong đó:

- 56 tuyến đường (gồm: 07 tuyến quốc lộ, tỉnh lộ; 49 tuyến đường trong nội thành).

¹⁴Có 08 tuyến đường, 15 tuyến phố; 12 công trình công cộng.

¹⁵Có 55 tuyến đường, 35 tuyến phố; 02 công trình công cộng.

¹⁶(Đường Hoàng Đình Giông, Đường Lê Lợi, Đường Phai Khắt - Nà Ngần, Đường Pác Bó, Đường 3 tháng 10, Đường Đông Khê, Đường Tân An, Đường 1 tháng 4);

¹⁷(Phố Xuân Trường, Phố Đàm Quang Trung, Phố Hoàng Như, Phố Hoàng Văn Thụ, Phố Bế Văn Đàn, Phố Cũ, Phố Nước Giáp, Phố Hiến Giang, Phố Hồng Việt, Phố Nguyễn Du, Phố Lý Tự Trọng, Phố Vườn Cam, Phố Bằng Giang, Phố Thầu, Phố Kim Đồng).

¹⁸Gồm: Cầu Bằng Giang; cầu Sông Hiến; cầu Nà Cạn; cầu Hoàng Nga; cầu Nà Cáp và cầu Sông Mãng và cầu treo: Sloóc Nám; Nà Hoàng; Ngọc Xuân; Suối Cùn (1, 2 và 3).

- 34 tuyến phố trong đô thị.
- 02 công trình công cộng (Vườn hoa trung tâm trên địa bàn phường Hợp Giang, Quảng trường Trung tâm hành chính tỉnh trên địa bàn phường Đề Thám).

2.1. Tuyến đường.

- Dự kiến đặt tên tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn thành phố, các tuyến đường huyết mạch trong nội thành gồm: 07 tuyến đường.
- Dự kiến đặt tên tuyến đường theo địa bàn quản lý (địa bàn xã, phường) gồm: Tổng cộng có 49¹⁹ tuyến đường.

2.2. Tuyến phố.

Dự kiến đặt tên tuyến phố theo địa bàn quản lý (địa bàn xã/phường) gồm: 34²⁰ tuyến phố.

2.3. Công trình công cộng: Dự kiến đặt tên: 02 công trình công cộng.

*** Đánh giá chung.**

1. Ưu điểm trong việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

Thành phố đã quan tâm triển khai thực hiện đặt tên các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Bằng, cho đến nay đã có 35 tuyến đường, phố và công trình công cộng được đặt tên, đã ăn sâu vào tiềm thức của Nhân dân, trở thành tên gọi quen thuộc, góp phần nâng cao các giá trị lịch sử - văn hóa, giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước và niềm tự hào cho Nhân dân các dân tộc thành phố nói riêng và tỉnh Cao Bằng nói chung. Đồng thời góp phần thực hiện hiệu quả công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, người dân địa phương và du khách trong giao dịch kinh tế, hành chính theo hướng văn minh, hiện đại.

Việc đặt tên các tuyến đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Bằng luôn nhận được sự quan tâm, hưởng ứng của các cấp, các ngành, nhà khoa học, nhà nghiên cứu văn hóa, lịch sử và Nhân dân.

2. Hạn chế trong việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

- Từ năm 2011 trở về đây thành phố đã đưa vào sử dụng nhiều tuyến đường, phố mới nhưng chưa được đặt tên, điều đó dẫn đến khó khăn trong việc quản lý hành chính, giao dịch, tìm kiếm địa chỉ cụ thể của người dân.

- Nhiều tuyến đường, phố và công trình công cộng mới chưa kịp thời đặt tên nên người dân thường gọi tên đường theo tên dự án như: đường 58m (nay là Đường Võ Nguyên Giáp), Vườn hoa trung tâm, Khu Quảng trường km5... Những tên gọi này không có giá trị về lịch sử, văn hóa.

¹⁹**Tuyến đường (48):** Xã Hưng Đạo (06 tuyến đường); Phường Đề Thám (06 tuyến đường); Xã Vĩnh Quang (04 tuyến đường); Phường Ngọc Xuân (9 tuyến đường); Phường Sông Hiến (05 tuyến đường); Phường Hòa Chung (04 tuyến đường); Phường Tân Giang (05 tuyến đường); Phường Sông Bằng (04 tuyến đường); Phường Duyệt Trung (02 tuyến đường); Xã Chu Trinh (02 tuyến đường), Phường Hợp Giang (02 tuyến đường)

²⁰**Tuyến phố (35):** Xã Hưng Đạo (01 tuyến phố); Phường Đề Thám (17 tuyến phố); Phường Ngọc Xuân (02 tuyến phố); Phường Sông Hiến (09 tuyến phố); Phường Hòa Chung (01 tuyến phố); Phường Tân Giang (01 tuyến phố); Phường Sông Bằng (01 tuyến phố); Phường Duyệt Trung (01 tuyến phố), Phường Hợp Giang (01 tuyến phố).

- Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nhưng tỉnh chưa ban hành hướng dẫn tổ chức thực hiện việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng. Đồng thời, theo nguyên tắc đặt tên đường, phố và công trình công cộng thì tên phải được lựa chọn trong ngân hàng đặt tên đường, phố và công trình công cộng. Tuy nhiên đến tháng 5/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng mới ban hành Ngân hàng đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Định hướng đặt tên sau khảo sát.

Việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng các tuyến giao thông trên địa bàn thành phố phải đảm bảo những điều kiện sau:

- Được xây dựng theo quy hoạch đô thị đã được sử dụng ổn định.
- Phải có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, được liên thông; có điểm đầu và điểm cuối.

3. Theo tiêu chí xác định về đường, phố, công trình công cộng.

Theo tiêu chí xác định về đường, phố, công trình công cộng quy định theo quy chế đặt tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh Cao Bằng, hiện nay thành phố Cao Bằng có tổng số 90 tuyến đường giao thông và 02 công trình công cộng đủ điều kiện đặt tên, trong đó:

- Đặt tên cho tuyến đường: 56 tuyến đường;
- Đặt tên tuyến phố: 34 tuyến phố;
- Đặt tên công trình công cộng: 02 công trình.

II. DỰ KIẾN ĐẶT TÊN MỚI

1. Các tuyến đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh đặt tên.

1.1. Đặt tên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ thuộc địa bàn thành phố, các tuyến đường huyết mạch trong nội thành gồm 07 tuyến đường.

(1) Đường Phạm Văn Đồng

Điểm đầu: Từ đường quốc lộ 3, phường Đề Thám. Điểm cuối: phường Duyệt Trung. Đường dài 7,5km, rộng 12m. Tuyến đường tránh trung tâm thành phố Cao Bằng đi từ phường Đề Thám qua địa phận các phường: Sông Hiến, Hòa Chung, Tân Giang và Duyệt Trung. Đường nối QL3-4 và đường Võ Nguyên Giáp, hiện nay đang thực hiện giải phóng mặt bằng.

Đồng chí Phạm Văn Đồng (1906- 2000), tên gọi khác: Tô. Quê quán: Xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Đồng chí Phạm Văn Đồng là người có nhiều công lao trong xây dựng và quản lý nhà nước. Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (1947), Ủy viên chính thức (1949). Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV, V (2/1951-1986). Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ tháng 12/1986 đến năm 1997). Đại biểu Quốc hội các khóa I, II, III, IV, V, VI, VII (từ năm 1946 - 1987). Năm 1940, đồng chí được Nguyễn Ái

Quốc gia nhiệm vụ về nước xây dựng căn cứ cách mạng ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn.

Hiện nay, tại Cao Bằng có nhiều di tích gắn liền với hoạt động của đồng chí Phạm Văn Đồng. Đặc biệt là ở khu vực các huyện Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình như: Hang Bó Hoài, Hồng Việt, Hòa An; di tích hang Ngườm Poóng, Ngườm Mác Men, xã Nam Tuấn; di tích Nhà ông Đàm Nhật Chảnh, xã Bình Long (nay là Hồng Việt); di tích Khuổi Slán, xã Đào Ngạn (nay là Ngọc Đào), Hà Quảng; di tích hang Kéo Quảng, Minh Tâm, Nguyên Bình.

Đặt tên đường Phạm Văn Đồng nhằm thể hiện sự tri ân đối với những đóng góp của ông trong công cuộc xây dựng và phát triển của tỉnh Cao Bằng phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

*** Dự kiến đặt tên phương án 2: Đường Trường Chinh²¹**

(2) Đường Khuổi Nặm

Điểm đầu: Khu Nhà khách Công an tỉnh, phường Đề Thám. Điểm cuối: Khu dân cư thuộc Tổ 2, phường Đề Thám. Đường dài 0,60km, rộng 48m. Đường đi qua Khu trung tâm hành chính tỉnh (*Trụ sở Tỉnh ủy, các cơ quan Đảng, đoàn thể, Chính quyền, Trung tâm Hội nghị tỉnh, Quảng trường trung tâm, Bảo tàng tỉnh, Đoàn Nghệ thuật tỉnh*); mặt đường trải Asphalt vỉa hè hai bên 6m, có điện chiếu sáng.

Lán Khuổi Nặm là nơi làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 3/1941 đến tháng 8/1942. Lán Khuổi Nặm có địa thế rất thuận lợi, khi động có thể rút theo ngược suối qua khỏi mốc 109 sang Trung Quốc. Tại lán Khuổi Nặm, Người chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII. Hội nghị có ý nghĩa lịch sử quyết định đến vận mệnh của nước ta. Tại Hội nghị, thay mặt Quốc tế cộng sản, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã phân tích tình hình thế giới và trong nước, đã vạch rõ triển vọng của cách mạng Việt Nam. Hội nghị đã xác định hai nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân lúc này là đánh đuổi Phát xít Nhật giải phóng dân tộc. Tại nơi đây lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập báo “Việt Nam độc lập”, tổ chức các lớp huấn luyện chính trị, quân sự, thành lập Đội du kích Pác Bó; đã vạch ra những chiến lược căn bản cho con đường cách mạng Việt Nam và có ý nghĩa quyết định đến vận mệnh của đất nước.

Đặt tên đường Khuổi Nặm nhằm thể hiện sự tri ân đối với những đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian người lãnh đạo cách mạng tại Cao Bằng. Phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm

²¹ **Đồng chí Trường Chinh** (1907- 1988), tên khai sinh Đặng Xuân Khu, tên gọi khác: Anh Nhân, Trường Chinh. Quê quán: Làng Hành Thiện, xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Đồng chí gia nhập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1927, tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII, tổ chức tại lán Khuổi Nặm, Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương (Năm 1941); Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 1981); tại Đại hội lần thứ V của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và là Ủy viên Bộ Chính trị (năm 1982); Năm 1986 tại Hội nghị đặc biệt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng; làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

*** Dự kiến đặt tên phương án 2: Đường Năm Lìn²².**

(3) Đường Thục Phán.

Điểm đầu: Km9 thuộc địa phận xã Hưng Đạo tiếp giáp với xã Bạch Đằng, huyện Hòa An. Điểm cuối: Đường tròn Km5, phường Đề Thám. Đường dài 3,6km, rộng 7,5m. Mặt đường trải nhựa Asphalt không có vỉa hè, có rãnh thoát nước, điện chiếu sáng, đoạn đường qua Bến xe khách, dân cư ổn định sống 2 bên đường, có các cửa hàng kinh doanh buôn bán ...

Thục Phán: Họ Thục, tên húy là Phán, đóng đô ở Phong Khê (nay là thành Cổ Loa). Theo truyền thuyết "*Cầu chui cheng vua*" được lưu truyền phổ biến trong vùng đồng bào Tày Cao Bằng, kể về quá trình hình thành nhà nước Nam Cương. Trong giới sử học nước ta, nhiều ý kiến cũng khẳng định Thục Phán là một lãnh tụ của Nước Nam Cương của người Âu Việt, địa bàn chủ yếu của Nước Nam Cương là tỉnh Cao Bằng ngày nay và miền đất nằm ở phía Đông sông Tả Giang của Quảng Tây, Trung Quốc. Thục Phán là một nhân vật nằm trong khối cộng đồng người Việt, hoạt động ở miền Bắc nước Văn Lang, trong đó có tỉnh Cao Bằng ngày nay... Uy tín của Thục Phán cho phép ông đoàn kết được người Tây Âu và Lạc Việt. Thế kỷ III TCN, khối đoàn kết này là cơ sở chính trị, là nguồn gốc lực lượng để người Việt đánh bại quân Tần. Sau khi kháng chiến chống quân Tần thắng lợi, Thục Phán đã sáp nhập hai vùng lãnh thổ Tây Âu và Lạc Việt thành lập nước Âu Lạc, hiệu là An Dương Vương, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh - Hà Nội).

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Cao Bằng còn một số di tích lịch sử địa danh liên quan đến Thục Phán như: Di tích Thành Bản phủ xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng; Đồi guốc đá, Tổng Chúp (thành phố Cao Bằng); Na Lữ, Hoàng Tung (huyện Hòa An).

Đặt tên đường Thục Phán nhằm thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông trong lịch sử đấu tranh và bảo vệ đất nước; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

*** Dự kiến đặt tên phương án 2: Đường Hoàng Lục²³**

(4) Đường Hoàng Đức Thạc.

²² **Năm Lìn:** Tên một khe suối nhỏ tại xóm Hào Lịch, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (Năm Lìn - nghĩa tiếng Tày là khe nước). Thực hiện chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 01/4/1930, tại khe suối Năm Lìn, xã Hoàng Tung, đồng chí Hoàng Văn Nộn thay mặt Chi bộ Long Châu, kết nạp hai đồng chí Lê Đoàn Chu, Nông Văn Đô vào Đảng, tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng (do đồng chí Hoàng Văn Nộn làm Bí thư). Chi bộ đảm nhiệm chức năng như một Tỉnh ủy lâm thời, lãnh đạo phong trào cách mạng toàn tỉnh. Sự ra đời của Chi bộ Đảng ở Cao Bằng đã đánh dấu bước ngoặt quan trọng trên con đường đấu tranh giải phóng. Sự kiện thành lập Chi bộ Năm Lìn - Chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Cao Bằng, đã tạo nền móng vững chắc cho phong trào cách mạng và sự phát triển thành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng sau này.

Năm 1995, di tích lịch sử Năm Lìn được xếp hạng di tích cấp quốc gia.

²³ **Hoàng Lục (1038 - 1088)**, sinh tại xã Lũng Đính thuộc châu Thượng Lang (nay là xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) trong một gia đình nổi đời làm tù trưởng. Ông là một thủ lĩnh, một vị tướng tài dưới thời vua Lý Nhân Tông thế kỷ XI. Ông được triều nhà Lý truy phong làm Đại vương, làm đền thờ ở xã Lũng Đính, mùa Xuân, mùa Thu được quốc tế. Ông được triều đình nhà Lý phong sắc An Biên tướng quân Hoàng Lục, các triều đại gia phong mỹ tự làm Hạ đẳng thần, sắc phong duệ hiệu là: An Biên tướng quân linh ứng uy liệt, ngự biên tích hưởng phù hựu, Hoàng Lục đại vương. Hiện nay, ông được thờ ở đền Hoàng Lục xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh. Đền thờ Hoàng Lục được xếp hạng là Di tích lịch sử cấp tỉnh, theo Quyết định số 3535/QĐ-UBND, ngày 31/12/2004, của UBND tỉnh Cao Bằng. Hằng năm, Nhân dân địa phương lấy ngày 28/2 âm lịch hàng năm để tổ chức lễ hội.

Điểm đầu: Đường tròn km5 phường Đề Thám. Điểm cuối: Hết địa phận phường Ngọc Xuân. Đường dài 4,0km, rộng 27m. Đường đi từ km5, phường Đề Thám qua ngã tư Nà Cáp và Cầu Nà Cáp thuộc phường Sông Hiến đến hết địa phận phường Ngọc Xuân giáp với xã Ngũ Lão, huyện Hòa An. Mặt đường Asphalt, có vỉa hè, có dải phân cách cứng, điện chiếu sáng, đoạn đường qua các trụ sở cơ quan, dân cư ổn định sống 2 bên đường, có các cửa hàng kinh doanh buôn bán ...

Đồng chí Hoàng Đức Thạc (1905 - ?), bí danh thời kỳ hoạt động của đồng chí là Nam Vang, Bác Vọng, Lã Minh Giang - thường gọi là Lã, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Bí thư Tỉnh ủy (1942 - 1943), Bí thư Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng (1943 - 1945), Chủ tịch UBND lâm thời tỉnh (6/1945 - 3/1946); Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng (1957 - 1958). Đồng chí là một chiến sĩ cộng sản lỗi lạc, luôn gắn bó với phong trào cách mạng, có nhiều cống hiến đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, nhất là quê hương Cao Bằng; được truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

Đặt tên đường Hoàng Đức Thạc nhằm thể hiện sự tri ân đối với những đóng góp của ông đối với đất nước và tỉnh Cao Bằng, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

*** Dự kiến đặt tên phương án 2:** Đường Đàm Minh Viễn²⁴.

(5) Đường Mạc Kính Cung.

Điểm đầu: Từ Khau Hân quốc lộ 3 (cũ) phường Đề Thám. Điểm cuối: Ngã tư Nà Cáp, phường Sông Hiến. Đường dài 3,6km, rộng 11,5m. Đường đi qua đường tròn Km5 Đề Thám, khu vực Chợ Km5, cổng Trường Cao đẳng sư phạm Cao Bằng và Trường THPT Bé Văn Đàn, đến Ngã tư Nà Cáp thuộc phường Sông Hiến. Mặt đường trải nhựa Asphalt, có vỉa hè, có dải phân cách cứng, điện chiếu sáng, đoạn đường qua các trụ sở cơ quan, dân cư ổn định sống 2 bên đường, có các cửa hàng kinh doanh buôn bán ...

Mạc Kính Cung (1593-1625) là vua nhà Mạc đầu tiên trên đất Cao Bằng, trong thời gian ở trên đất Cao Bằng, nhà Mạc tiếp tục thi hành các chính sách về chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội để củng cố và bảo toàn lực lượng chống lại nhà Lê.

Về chính trị, phần lớn các châu huyện đặt từ trước đều được giữ nguyên. Để đề phòng quân nhà Lê tiến đánh, nhà Mạc đã tu bổ và sửa chữa thành Nà Lữ thành một trung tâm chính trị và quân sự của vùng này (thành Nà Lữ thường được quen gọi là thành nhà Mạc).

²⁴ Đồng chí Đàm Minh Viễn (1919 - 1956), tên thật là Đàm Văn Lân (các bí danh: Kỳ Sư, Đức Thanh, Minh Viễn), người dân tộc Tày. Quê quán: Làng Nà Nghiêng, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng.

Đồng chí Đàm Minh Viễn trực tiếp tham gia các hoạt động cách mạng vũ trang, trở thành đội viên Đội du kích Pác Bó, được tin nhiệm bầu vào Ban Việt Minh châu SR phụ trách Hội thanh niên cứu quốc, Hội nhi đồng cứu quốc, đồng chí là Bí thư chi đoàn thanh niên cứu quốc đầu tiên vùng miền núi. Với khả năng quân sự, tác phong hoạt động linh hoạt, dũng cảm, đặc biệt là biệt tài trong công tác vận động quần chúng tại cơ sở, đồng chí Đàm Minh Viễn đã được Bác Hồ cử trực tiếp là người mang Chi thị "Kháng chiến kiến quốc" vào Miền Nam và tham gia chiến đấu tại mặt trận Sài Gòn - Chợ Lớn. Ngày 10/12/1945 đồng chí được cử làm Chủ nhiệm Tham mưu quân giải phóng Miền Nam do Cao Hồng Lĩnh làm chủ tịch. Ngày 25/9/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký truy tặng Huân chương Chiến thắng hạng Nhất cho 05 liệt sỹ, trong đó có ghi "Đàm Minh Viễn, Tư lệnh Phó Ủy ban Kháng chiến miền Nam Liên khu V.

Trong những năm ở Cao Bằng, nhà Mạc cũng đã thi hành những chính sách kinh tế tích cực nhằm phát triển kinh tế như: khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, cùng với người dân địa phương khai phá những cánh đồng lúa ở Trùng Khánh, Thạch Lâm, Quảng Uyên (Quảng Hòa); không chỉ trồng các loại cây lương thực ở vùng đồng mà còn khai hoang mở rộng diện tích canh tác ở vùng cao, vùng sinh lầy ven sông. Thời kỳ này cũng bắt đầu kiến tạo các mương, phai, làm guồng nước (gọn nặm) đưa nước từ sông, suối lên để vừa canh tác, vừa lợi dụng sức nước để giã gạo, ép mía ...phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm, trồng bông vải, kéo sợi, dệt tơ lụa, thêu thùa và vải mặc. Nhà Mạc còn phát triển trung tâm rèn nông cụ và vũ khí ở Phúc Sen, các nghề nấu đường phen, sản xuất đồ gốm, làm gạch ngói cũng được phát triển mạnh.

Ngoài ra, nhà Mạc còn mở mang đường xá nối liền Cao Bằng với Lạng Sơn, Bắc Kạn... xây dựng nhiều chợ làng để buôn bán ở địa phương và đẩy mạnh giao thương qua biên giới, mở rộng giao lưu buôn bán với Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới ...Trong thời gian ở Cao Bằng, nhà Mạc đóng đô tại Vu Tuyên, châu Thạch Lâm và hiện diện như một vương triều phong kiến Đại Việt đầu tiên đóng đô ở một vùng dân tộc thiểu số rộng lớn tại miền Đông Bắc Bắc Bộ, đã biết cách hòa nhập với người địa phương, đoàn kết các dân tộc miền núi.

Đặt tên đường Mạc Kính Cung nhằm giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc và ghi nhớ công lao của ông được Nhân dân suy tôn và thừa nhận; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

*** Dự kiến đặt tên phương án 2:** Đường Dương Tự Minh²⁵.

(6) Đường Lê Quảng Ba.

Điểm đầu: Điểm cuối đường Võ Nguyên Giáp, xã Hưng Đạo. Điểm cuối: Hết địa phận xã Hưng Đạo giáp xã Hoàng Tung, huyện Hòa An. Đường dài 2,5km, rộng 7,5m. Mặt đường trải nhựa Asphalt không có vỉa hè, có rãnh thoát nước, điện chiếu sáng, đoạn đường qua khu dân cư ổn định sống 2 bên đường, có các cửa hàng kinh doanh buôn bán ...

Đồng chí Lê Quảng Ba (1914 - 1988), tên thật là Đàm Văn Mông, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Cấp bậc: Thiếu tướng (1958). Mùa xuân Tân Ty, ngày 28/01/1941, đồng chí vinh dự là thành viên và là người bảo vệ, dẫn đường đoàn cán bộ đón Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, cứu dân. Đồng chí là Đội trưởng Đội du kích Pác Bó - một trong những đội du kích tập trung đầu tiên trực tiếp bảo vệ các đồng chí cán bộ Trung ương và Bác Hồ, làm nhiệm vụ thông tin, liên lạc.

²⁵ **Dương Tự Minh** (sống vào thời Lý - thế kỉ XI), là người dân tộc Tày. Quê quán: Bản Danh, Quán Triều, phủ Phú Lương (nay là xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên), là danh tướng có tài, làm thủ lĩnh phủ Phú Lương (gồm châu Thượng Nguyên, Vĩnh Thông, Quảng Nguyên, Cẩm Hóa, Vạn Nhai, Tư Nông, Tuyên Hóa), ngày nay thuộc Bắc Kạn, Thái Nguyên, Cao Bằng.

Dương Tự Minh là vị tướng tài cả về quân sự lẫn chính trị của Vương triều Lý, người có công lớn trong việc giành lại phần đất đai rộng lớn từ tay giặc Tống và bảo vệ vững chắc vùng biên cương phía Bắc Đại Việt. Sau chiến thắng giặc Tống, Dương Tự Minh lại có công kêu gọi Nhân dân đã di cư vào nội địa nay hồi cư về quê cũ ở sát biên giới, cung cấp lương thực, xây dựng lại nhà cửa, cung cấp công cụ cày bừa, cuộc xêng, phục hồi sản xuất, ổn định đời sống bảm sát biên giới canh giữ biên cương Tô quốc. Ngoài ra ông còn có công khai khẩn điền địa, phát triển kinh tế, giữ vững mối đoàn kết của dân tộc. Vua Lý Anh Tông phong tặng cho Dương Tự Minh là Cao Sơn Quý Minh Đại Vương. Trên mảnh đất Quảng Nguyên xưa, tại làng Xuân Lĩnh, châu Thạch Lâm (nay thuộc làng Đà Quận, xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng), Đền được xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh năm 2008.

Những năm 1946 - 1955, được Đảng tin tưởng giao nhiệm vụ, đồng chí Lê Quảng Ba liên tục nắm giữ các cương vị trọng trách trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1958, đồng chí được Nhà nước phong hàm Thiếu tướng. Từ tháng 9/1960 đến năm 1971, là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa I, II, III, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Chính phủ, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp Trung ương. Trong quá trình công tác, đồng chí Lê Quảng Ba vinh dự được Nhà nước tặng Huân chương Quân công hạng Nhì, hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhì, Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất và nhiều danh hiệu cao quý khác.

Đặt tên đường Lê Quảng Ba nhằm thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông trong công cuộc đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

*** Dự kiến đặt tên phương án 2:** Đường Nam Long²⁶.

(7) Đường Nùng Trí Cao.

Điểm đầu: Đường tròn Ngọc Xuân (TL 203). Điểm cuối: Dốc Bản Thành, xã Hưng Đạo (TL 203). Đường dài 8,3km, rộng 6,5m. Đường qua 3 phường Ngọc Xuân, xã Vĩnh Quang, xã Hưng Đạo. Mặt đường trải nhựa Asphalt, có vỉa hè, điện chiếu sáng, đoạn đường qua các trụ sở UBND xã Vĩnh Quang, dân cư ổn định sống 2 bên đường, có các cửa hàng kinh doanh buôn bán ...

Danh nhân Nùng Trí Cao (1025 - 1053), sống vào nửa đầu thế kỷ XI, dưới thời Vua Lý Thái Tông. Nùng Trí Cao chiêu binh bãi mã, nổi dậy ở nhiều nơi, dựng nước Đại Lịch, Nam Thiên, Đại Nam; Khởi binh đánh đất Tống, vua Tống phải huy động binh hùng, tướng mạnh mới đánh dẹp được. Cuộc nổi dậy của Nùng Trí Cao đã chứng tỏ ý chí quật cường của các dân tộc thiểu số ở vùng cao chống lại áp bức bóc lột của các thế lực phong kiến thống trị. Đồng thời, đánh tan các cuộc xâm lược của nhà Tống trên đất Cao Bằng, góp phần bảo vệ biên cương phía Bắc của Tổ quốc. Nùng Trí Cao được phong “Thượng đẳng thần, xuân thu nhị kỳ quốc tế”; các triều đại sau đều gia phong mỹ tự: “Khâu Sầm tế thế, an dân hãn ngoại, ninh thù trấn dịch, anh nghị quả đoán hiển ứng thù hưu, hộ quốc an dân đại vương”. Sau này, ông được truy phong Khâu Sầm Đại Vương (vua lớn của núi Khâu Sầm). Tên tuổi ông được lưu truyền trong truyền thuyết dân gian vùng đất Cao Bằng, những kỳ tích về Nùng Trí Cao được Nhân dân ngưỡng mộ, tôn thờ, coi ông là biểu tượng của thánh thần, là biểu tượng của người hùng văn hóa và đồng bào đã coi ông là ông tổ của mình. Bên cạnh đó, hình ảnh Nùng Trí Cao như một vị thần và có dấu ấn sâu đậm trong đời sống văn hoá, tâm linh và tín ngưỡng của

²⁶ **Đồng chí Nam Long** - Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Tên thật là Đoàn Văn Úu (1921 - 1999), dân tộc Tày, quê tại xã Đề Thám, thị xã Cao Bằng.

Tham gia cách mạng từ năm 1940 tại quê nhà. Sau Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII tại Pác Bó, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Cao Bằng, nhiều thanh niên đã lên đường sang Trung Quốc tham dự các lớp đào tạo cán bộ. Tháng 6/1981, đồng chí được Đảng, Nhà nước phong quân hàm Suốt đời tận tụy phụng sự cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiên lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất.

Nhân dân các dân tộc Cao Bằng. Đề tưởng nhớ ơn đức của Nùng Trí Cao, sau khi ông mất Nhân dân đã lập miếu thờ ông ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, đền lớn nhất là đền Kỳ Sầm, xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng (dưới chân núi Khâu Sầm). Hằng năm, lễ hội đền Kỳ Sầm được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng Giêng.

Di tích được xếp hạng là Di tích lịch sử cấp Quốc gia, theo Quyết định số 43/VH/QH, ngày 07/01/1993 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

Đặt tên ông cho tuyến phố thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông trong công cuộc đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

*** Dự kiến đặt tên phương án 2: Đường Gia Lai²⁷.**

1.2. Đặt tên công trình công cộng

Gồm 02 công trình công cộng

(1) Vườn hoa Hồ Chí Minh.

Vườn hoa trung tâm tại phường Hợp Giang, nơi có Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Lãnh tụ cách mạng: Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 02/9/1969), tên lúc nhỏ của Bác là Nguyễn Sinh Cung, tên khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc. Quê quán: Làng Kim Liên, xã Nam Liên (nay là xã Kim Liên), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà ái quốc chân chính, nhà cách mạng sáng suốt, vị lãnh tụ thiên tài của dân tộc. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người gắn liền với lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Người đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội. Năm 1987, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO) đã tôn vinh Hồ Chí Minh là “Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam”.

Đặt tên Hồ Chí Minh cho công trình này thể hiện sự tôn kính, tri ân, đời đời tưởng nhớ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng về công lao trời biển của lãnh tụ đối với non sông, đất nước, dân tộc (đặc biệt, Cao Bằng được Người coi như quê hương thứ hai).

(2) Quảng trường 28 tháng 01.

Quảng trường tại Khu trung tâm hành chính tỉnh, phường Đề Thám

²⁷ Gia Lai: Năm 1970 khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang bước vào thời kỳ quyết liệt, hai tỉnh Cao Bằng và Gia Lai đã kết nghĩa với nhiều điểm tương đồng: là tỉnh miền núi, có nhiều dân tộc cùng cư trú, sinh sống; Nhân dân các dân tộc có truyền thống yêu nước, đoàn kết, lao động cần cù, sáng tạo; có tình cảm thùy chung, son sắt với anh em, đồng chí; có tinh thần đấu tranh bất khuất trước kẻ thù... Sau khi kết nghĩa, tỉnh Cao Bằng đã mở một tuyến đường mới từ thị xã Cao Bằng lên thị trấn Cao Bình huyện Hòa An thống nhất lấy tên là đường Gia Lai. Cao Bằng đã chi viện cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở miền Nam; trong đó, có hàng trăm con em Cao Bằng xung phong vào chiến đấu ở chiến trường Gia Lai được nhân dân các dân tộc Gia Lai che chở, giúp đỡ. Cao Bằng đã đón nhận Trường Dân tộc Trưng vương (chủ yếu là con em các dân tộc Tây Nguyên) về đóng tại Nà Giảng, xã Phù Ngọc, huyện Hà Quảng để đùm bọc, nuôi dưỡng, cổ vũ, động viên các em học tập, rèn luyện trong tình cảm yêu thương ấm áp. Nhiều lớp học sinh ngày ấy đã trưởng thành, giữ trọng trách ở tỉnh Gia Lai và Trưng vương.

Sự kiện lịch sử: Ngày 28/01/1941 (tức ngày mùng 2 Tết Tân Ty), Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã vượt qua mốc 108 ở biên giới Việt Nam - Trung Quốc, đặt bước chân đầu tiên lên mảnh đất Pác Bó, xã Trường Hà, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng để lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Pác Bó là nơi có địa thế hiểm trở, núi non hùng vĩ, có quần chúng nhân dân đã được giác ngộ, kiên cường đấu tranh, trung thành với Đảng, với cách mạng... Người ở hang Cốc làm việc tại bàn đá bên bờ suối Lenin. Từ đây, Pác Bó với ngọn núi Các Mác và dòng suối Lenin là nơi Người làm việc và do Người đặt tên, thể hiện tư tưởng, mục tiêu, đường lối cách mạng, niềm tin tất thắng, đã vinh dự đi vào trang sử vẻ vang hiện đại của Đảng và dân tộc ta, gắn bó với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Đặt tên 28 tháng 01 là ngày lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu Nước, cứu Dân - thể hiện sự tri ân, đời đời ghi nhớ của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu cùng với vùng đất lịch sử, nơi cội nguồn cách mạng.

*** Dự kiến đặt tên phương án 2:** Quảng trường Năm Lìn.

2. Các tuyến đường, phố thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng đặt tên.

Gồm 49 tuyến đường, 34 tuyến phố.

2.1. Các tuyến đường, phố trên địa bàn xã Hưng Đạo (06 tuyến đường, 01 tuyến phố)

2.1.1. Tuyến đường (06 tuyến đường).

(1) Đường Nguyễn Thị Duệ

Điểm đầu: Ngã ba gần Chùa Đông Lân. Điểm cuối: Phố Cao Bình. Đường dài 0,9 km, rộng 5 m. Đường đi qua ngã tư giao cắt đường Hồ Chí Minh đến Chợ Cao Bình. Là tuyến đường liên xóm, mặt đường bê tông xi măng, có điện chiếu sáng, có rãnh thoát nước, có siêu thị, bưu điện văn hóa, Đoạn đi qua chợ có nhiều cửa hàng bán các mặt hàng đa dạng, dân cư ổn định hai bên đường.

Nguyễn Thị Duệ: Quê ở Chí Linh, tỉnh Hải Dương - Nữ tiến sĩ duy nhất trong lịch sử khoa cử phong kiến Việt Nam được vua Mạc Kính Cung mời bà vào cung dạy học cho các phi tần và sau đó cưới làm vợ, đặt tên là Tinh Phi tức Sao Sa, Nhân dân địa phương thường gọi là bà Chúa Sao. Tại Cao Bằng để tưởng nhớ công ơn của bà, Nhân dân Bản Huyện Du (Thanh Nhật, huyện Hạ Lang) đã thờ bà tại chùa Sùng Phúc.

Đặt tên đường Nguyễn Thị Duệ nhằm thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của bà, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Đường Đà Quận

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Cầu treo Soóc Nàm. Đường dài 2,75 km, rộng 3,75 m. Đường từ Tỉnh lộ 203 (Đoạn rẽ ngã ba Vò Đuôn) qua đường Hồ Chí Minh rẽ vào xóm Ngọc Quyển qua Quần thể di tích lịch sử Đà Quận, đến cầu treo Soóc Nàm. Là tuyến đường liên xóm, mặt đường bê tông xi măng; có điện chiếu sáng; có rãnh thoát nước; dân cư ổn định hai bên đường.

Tên gọi quen thuộc của làng Đà Quận thuộc châu Thạch Lâm xưa, nay thuộc xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng. Địa danh này đã có từ lâu đời, trong minh chuông chùa Đà Quận (tên chữ: Viên Minh tự) có đoạn: Trời mở Nam Việt/đất lập Cao Bằng/ Ở giữa Bản Phủ/ đất vững thành vua/Thạch châu kiên cố/ Đà Quận đất thiêng...

Đặt tên đường Đà Quận nhằm lưu giữ tên gọi đã gắn bó với lịch sử - văn hoá của dân tộc và đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(3) Đường Bản Phủ

Điểm đầu: Trạm Y tế xã Hưng Đạo. Điểm cuối: Cầu treo Soóc Nàm. Đường dài 2,2 km, rộng 3,75 m. Đường đi qua ngã tư đường Đà Quận, đến nhà văn hóa Ngọc Quyển, theo đường chính qua khu dân cư đến cầu treo Soóc Nàm đến ngã ba giao cắt luốc lộ 34. Là tuyến đường liên xóm, mặt đường bê tông xi măng; chưa có điện chiếu sáng; chưa có rãnh thoát nước; dân cư ổn định hai bên đường.

Bản Phủ là tên gọi dân gian về tòa thành cổ gắn với truyền thuyết “Cầu chùa cheng vua” (Chín chúa tranh vua) từ thời Thục Phán, thủ lĩnh người Tày Cổ (Tây Âu, tương truyền là con Thục Chế - vua nước Nam Cương, cùng thời với nước Văn Lang). Những dấu tích về tòa thành đến nay là tường thành, Bó Phủ (giếng Ngọc), hồ Sen...

Đặt tên đường Bản Phủ là tên gọi quen thuộc hàm chứa giá trị văn hóa lịch sử đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ, nhằm lưu giữ tên gọi dân gian quen thuộc về tòa thành cổ nơi đây, kinh thành thời Nhà Mạc ở Cao Bằng; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(4) Đường Mạc Ngọc Liên

Điểm đầu: Đầu cầu Hoàng Tung. Điểm cuối: Nút giao với đường Đà Quận. Đường dài: 1,5 km, rộng 5,0 m. Tuyến đường từ đầu cầu Hoàng Tung qua xóm Bó Mạ đến nút giao đường Đà Quận, là tuyến đường liên xóm; có điện chiếu sáng; mặt đường bê tông xi măng, chưa có rãnh thoát nước, dân cư sống ổn định hai bên đường.

Mạc Ngọc Liên là người có công phò tá, gây dựng Triều Mạc ở Cao Bằng, ông được phong tước Đà Quận Công rồi Đà Quốc Công. Tháng 7/1594, Mạc Ngọc Liên ốm nặng, khi sắp mất, ông để thư lại dặn vua Mạc Kính Cung. Mạc Kính Cung và các vua Mạc sau tiếp tục làm theo lời dặn của ông, tranh thủ sự ủng hộ

của nhà Minh để cát cứ ở đất Cao Bằng nhưng tuyệt nhiên không mượn quân Minh sang đánh nhà hậu Lê. Hiện nay, tại xã Hưng Đạo, tỉnh Cao Bằng có làng mang tên Đà Quận (Đà Quận Công).

Đặt tên đường Mạc Ngọc Liên nhằm thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông trong giai đoạn lịch sử, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(5) Đường Mạc Kính Khoan

Điểm đầu: Quốc lộ 3-4. Điểm cuối: Đầu cầu treo Sóc Nàm, Đường dài: 0,7 km, rộng 3,75 m. Tuyến đường từ điểm giao cắt quốc lộ 3-4 (đi Nguyên Bình) đến đầu cầu treo Sóc Nàm (Nam Phong). Là tuyến đường liên xóm, mặt đường bê tông xi măng; có điện chiếu sáng; có rãnh thoát nước; dân cư ổn định hai bên đường.

Mạc Kính Khoan (1625-1638) là vua nhà Mạc trên đất Cao Bằng, trong thời gian ở trên đất Cao Bằng, nhà Mạc tiếp tục thi hành các chính sách về chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội để củng cố và bảo toàn lực lượng chống lại nhà Lê.

Về chính trị, phần lớn các châu huyện đặt từ trước đều được giữ nguyên. Để đề phòng quân nhà Lê tiến đánh, nhà Mạc đã tu bổ và sửa chữa thành Nà Lữ thành một trung tâm chính trị và quân sự của vùng này (thành Nà Lữ thường được quen gọi là thành nhà Mạc).

Trong những năm ở Cao Bằng, nhà Mạc cũng đã thi hành những chính sách kinh tế tích cực nhằm phát triển kinh tế như: khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, cùng với người dân địa phương khai phá những cánh đồng lúa ở Trùng Khánh, Thạch Lâm, Quảng Uyên (Quảng Hòa); không chỉ trồng các loại cây lương thực ở vùng đồng mà còn khai hoang mở rộng diện tích canh tác ở vùng cao, vùng sinh lầy ven sông. Thời kỳ này cũng bắt đầu kiến tạo các nương, phai, làm guồng nước (gọn nặm) đưa nước từ sông, suối lên để vừa canh tác, vừa lợi dụng sức nước để giã gạo, ép mía ...phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm, trồng bông vải, kéo sợi, dệt tơ lụa, thổ cẩm và vải mặ. Nhà Mạc còn phát triển trung tâm rèn nông cụ và vũ khí ở Phúc Sen, các nghề nấu đường phen, sản xuất đồ gốm, làm gạch ngói cũng được phát triển mạnh.

Ngoài ra, nhà Mạc còn mở mang đường xá nối liền Cao Bằng với Lạng Sơn, Bắc Kạn... xây dựng nhiều chợ làng để buôn bán ở địa phương và đẩy mạnh giao thương qua biên giới, mở rộng giao lưu buôn bán với Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới ...Trong thời gian ở Cao Bằng, nhà Mạc đóng đô tại Vu Tuyên, châu Thạch Lâm và hiện diện như một vương triều phong kiến Đại Việt đầu tiên đóng đô ở một vùng dân tộc thiểu số rộng lớn tại miền Đông Bắc Bắc Bộ, đã biết cách hòa nhập với người địa phương, đoàn kết các dân tộc miền núi.

Đặt tên đường Mạc Kính Khoan nhằm giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc và ghi nhớ công lao của ông được Nhân dân suy tôn và thừa nhận; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(6) Đường Mạc Kính Vũ

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Đầu cầu treo Sông Mãng cũ. Đường dài 0,9 km, rộng 3,75 m, Tuyến đường từ tỉnh lộ 203 (đoạn rẽ gần ngã ba Vò Đuôn) qua xóm Tổng Chúp cũ đến đầu cầu treo Sông Mãng cũ. Là tuyến đường liên xóm, mặt đường phủ nhựa; có điện chiếu sáng; có rãnh thoát nước; Dân cư sống ổn định hai bên đường.

Mạc Kính Vũ (1638 - 1677) là vua nhà Mạc trên đất Cao Bằng, trong thời gian ở trên đất Cao Bằng, nhà Mạc tiếp tục thi hành các chính sách về chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội để củng cố và bảo toàn lực lượng chống lại nhà Lê.

Về chính trị, phần lớn các châu huyện đặt từ trước đều được giữ nguyên. Để đề phòng quân nhà Lê tiến đánh, nhà Mạc đã tu bổ và sửa chữa thành Nà Lữ thành một trung tâm chính trị và quân sự của vùng này (thành Nà Lữ thường được quen gọi là thành nhà Mạc).

Trong những năm ở Cao Bằng, nhà Mạc cũng đã thi hành những chính sách kinh tế tích cực nhằm phát triển kinh tế như: khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, cùng với người dân địa phương khai phá những cánh đồng lúa ở Trùng Khánh, Thạch Lâm, Quảng Uyên (Quảng Hòa); không chỉ trồng các loại cây lương thực ở vùng đồng mà còn khai hoang mở rộng diện tích canh tác ở vùng cao, vùng sinh lầy ven sông. Thời kỳ này cũng bắt đầu kiến tạo các mương, phai, làm guồng nước (gọn nặm) đưa nước từ sông, suối lên để vừa canh tác, vừa lợi dụng sức nước để giã gạo, ép mía ...phát triển nghề trồng dâu, nuôi tằm, trồng bông vải, kéo sợi, dệt tơ lụa, thổ cẩm và vải mạc. Nhà Mạc còn phát triển trung tâm rèn nông cụ và vũ khí ở Phúc Sen, các nghề nấu đường phen, sản xuất đồ gốm, làm gạch ngói cũng được phát triển mạnh.

Ngoài ra, nhà Mạc còn mở mang đường xá nối liền Cao Bằng với Lạng Sơn, Bắc Kạn... xây dựng nhiều chợ làng để buôn bán ở địa phương và đẩy mạnh giao thương qua biên giới, mở rộng giao lưu buôn bán với Trung Quốc qua các cửa khẩu biên giới ...Trong thời gian ở Cao Bằng, nhà Mạc đóng đô tại Vu Tuyên, châu Thạch Lâm và hiện diện như một vương triều phong kiến Đại Việt đầu tiên đóng đô ở một vùng dân tộc thiểu số rộng lớn tại miền Đông Bắc Bắc Bộ, đã biết cách hòa nhập với người địa phương, đoàn kết các dân tộc miền núi.

Đặt tên đường Mạc Kính Vũ nhằm giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc và ghi nhớ công lao của ông được Nhân dân suy tôn và thừa nhận; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2.1.2. Tuyến phố (01 tuyến phố)

(1) Phố Cao Bình

Điểm đầu: Đường Hồ Chí Minh. Điểm cuối: Đầu cầu Hoàng Tung. Đường dài 1,2 km, rộng 5 m, tuyến đường từ dốc Bản Thành qua nhà Thờ, qua chợ Cao Bình đến đầu cầu Hoàng Tung; có nhà thờ, có nhiều cửa hàng bán các mặt hàng đa dạng. Là tuyến đường liên xóm, mặt đường bê tông xi măng; có điện chiếu sáng; có rãnh thoát nước; dân cư ổn định hai bên đường;

Cao Bình là tên gọi quen thuộc của khu vực xã Vu Tuyền, châu Thạch lâm, nay thuộc xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng. Năm 1435, địa danh Cao Bằng (Cao Bình), lần đầu tiên xuất hiện trong sách Dư địa chí của Nguyễn Trãi. Năm 1592 nhà Mạc bị đánh bật khỏi Thăng Long và chạy lên Cao Bằng cố thủ. Năm 1594, Mạc Kính Cung tự xưng Vua là Càn Thống Hoàng Đế, đặt Vương phủ ở Cao Bình.

Dưới thời Tây Sơn, năm 1789, để tránh tên húy của vua Quang Trung là Nguyễn Quang Bình, các vùng đất có tên là Bình đều phải đổi tên, trấn Cao Bình đổi thành Cao Bằng. Vào đầu triều Nguyễn đặt lại tên cũ là Cao Bình, nhưng do thói quen kiêng kỵ nên sử sách và dân gian cho đến nay vẫn gọi là Cao Bằng.

Đặt tên đường Cao Bình nhằm lưu giữ tên gọi gắn bó với lịch sử - văn hóa của dân tộc, địa phương và đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2.2. Các tuyến đường trên địa bàn xã Vĩnh Quang (04 tuyến đường)

(1) Đường Vũ Lập

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Giáp ranh xã Ngũ Lão, huyện Hòa An (xóm Khuổi Hoi, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An). Đường dài 3,5 km, rộng 4 m; Tuyến đường từ Tỉnh lộ 203 (qua địa bàn xóm 6, trại tạm giam công an tỉnh Cao Bằng) giáp ranh xã Ngũ Lão, huyện Hòa An (xóm Khuổi Hoi). Đường bê tông, mặt đường 4m, lề 0,75m, thuộc dự án Hồ Khuổi Khoán và dự án đường vào Trung đoàn 852, bộ CHQS tỉnh Cao Bằng, có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước. dân cư sinh sống 02 bên đường, là trục đường chính vào xã Ngũ Lão - Hòa An.

Vũ Lập (1924 - 1987), tên thật là Nông Văn Phách, người dân tộc Tày, Quê quán: Xã Vĩnh Quang, thị xã Cao Bằng.

Tham gia cách mạng từ năm 1941, đến tháng 12/1946, đồng chí là Trung đoàn trưởng Trung đoàn Vệ binh của Bộ Quốc phòng. Tham mưu trưởng Đại đoàn 316 - Đại đoàn Bông Lau (1955); làm Tham mưu trưởng Quân khu Tây Bắc (năm 1962), Những năm 1970 - 1973, Tư lệnh Quân tình nguyện Bộ Tư lệnh 959, giúp nước bạn Lào chiến đấu bảo vệ nền độc lập, xây dựng và phát triển đất nước, Thiếu tướng (1974). Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Tư lệnh Quân khu 1 (1976). Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân tộc Trung ương (năm 1977). Từ năm 1978 đến khi nghỉ hưu, đồng chí là Tư lệnh kiêm Chính ủy Tư lệnh Quân khu 2, Trung tướng (1980), Thượng tướng (năm 1984). Đồng chí vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, 2 Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất

Đặt tên đường Vũ Lập thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Đường Tô Vũ Dâu

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Khu tái định cư trường quân sự. Đường dài 0,3 km, rộng 5m. Tuyến đường từ Tỉnh lộ 203 vào khu TĐC trường quân sự đi qua nhà văn hóa xã, điểm cuối tuyến đường là Trung tâm đào tạo sát hạch xe cơ giới đường bộ thuộc Công ty cổ phần vận tải Hòa Bình. Mặt đường Asphalt, có vỉa hè, điện chiếu sáng, dân cư ổn định sống 2 bên đường.

Đồng chí Tô Vũ Dâu (1922 - 2002), Bí danh: Thịnh Nguyên, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Vĩnh Quang, huyện Hòa An (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng.

Trong những năm 1941 - 1944, Tô Vũ Dâu xây dựng phát triển phong trào Việt Minh, tổ chức các đoàn thể Cứu quốc ngay tại địa phương và làm Chủ nhiệm Việt Minh xã Vệ Linh. Ngày 22/12/1944, ông là một trong 34 chiến sĩ Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, tham gia hai trận đánh đồn Phai Khắt và Nà Ngần. Sau đó Thịnh Nguyên được phân công về cơ quan Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, ngày 01/01/1945, ông được kết nạp vào Đảng.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), ông được phái xuống Trà Lĩnh tham gia khôi phục phong trào cách mạng ở địa phương, đồng thời chỉ đạo cướp chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám (1945 - 4/1946): Ngày 19/8/1945, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy ông tham gia Ban cán sự huyện Trà Lĩnh do đồng chí Dương Công Hoạt làm Trưởng Ban. Ngày 19/5/1946, tại cơ quan Ủy ban hành chính huyện ở phố Hạ Lang (xã Thanh Nhật), Chi bộ Đảng đầu tiên huyện Hạ Lang ra đời, gồm có đồng chí Thịnh Nguyên, Lưu Minh, Hồng Tâm, Thế Xương, đồng chí Thịnh Nguyên được chỉ định là Bí thư chi bộ làm nhiệm vụ như Huyện ủy. Tháng 6/1946, ông công tác tại Huyện ủy huyện Hạ Lang, giữ chức vụ Bí thư Huyện Hạ Lang. Tháng 3/1947, ông công tác tại Huyện ủy Trà Lĩnh, giữ chức vụ Bí thư Huyện Trà Lĩnh. Tháng 12/1949, ông làm Phó Bí thư Huyện ủy Hòa An. Sau đó, công tác tại Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Cao Bằng.

Ông được tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì.

Đặt tên đường Tô Vũ Dâu thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(3) Đường Đức Chính

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203 (địa bàn xóm 3). Điểm cuối: Giáp ranh xã Ngũ Lão, huyện Hòa An (xóm Khuổi Khoán, xã Ngũ Lão, huyện Hòa An). Đường dài 5,05 km, rộng 3,75 m. Đường bê tông, mặt đường 3,5; hoàn thiện năm 2020 thuộc dự án hồ Khuổi Khoán; có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước, dân cư sinh sống hai bên đường.

Đức Chính là tên gọi khu dân cư quen thuộc khu vực xóm 1 hiện nay; đây là địa danh truyền thống về địa chỉ chăn nuôi lợn giống của Thành phố và Tỉnh. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị - Xóm dân cư

số 1 sẽ trở thành xóm điểm nông thôn mới với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lấy phát triển nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái bền vững

Đặt tên đường Đức Chính nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã gắn bó với lịch sử - văn hoá, ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(4) Đường Đinh Nho Hoàn

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Khu diễn tập phòng thủ thành phố Cao Bằng. Đường dài 1,065 km, rộng 3,75 m. Tuyến đường từ tỉnh lộ 203 thuộc địa bàn xóm 8 vào khu diễn tập phòng thủ thành phố Cao Bằng. Đường bê tông xi măng, có hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước, dân cư sinh sống hai bên đường.

Đinh Nho Hoàn (1671 - 1716). Quê quán: Xã Sơn Hòa, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Từ nhỏ Đinh Nho Hoàn đã thông minh hiếu học, năm 30 tuổi đỗ Đệ nhị giáp tiến sĩ, khoa Canh Thìn niên hiệu Chính Hòa thứ 21 (1700), đời vua Lê Hy Tông. Thời gian giữ chức Đốc trấn ở Cao Bằng (1704 - 1710), Đinh Nho Hoàn đã cho thực thi nhiều việc để phát triển kinh tế, làm ích nước lợi dân như: Sửa đường, phá ghềnh đá trên sông Bằng Giang để thuyền bè đi lại giao thương dễ dàng. Ông đã cho mở đường thông luồng lạch đến tận biên giới (đoạn sông từ trấn lỵ Cao Bằng đến Tà Lùng, huyện Phục Hòa (nay là Quảng Hòa). Với chính sách thông thoáng và sự giúp đỡ thiết thực của ông, Hoa thương (thương gia người Hoa) ở Cao Bằng và khách thương gia buôn bán ngày càng phát đạt, trở nên giàu có, Nhân dân no đủ.

Thời kỳ Đinh Nho Hoàn làm Đốc trấn Cao Bằng, ông không chỉ có nhiều đóng góp cho việc phát triển kinh tế - xã hội - Cao Bằng trở thành nơi trù phú. Bên cạnh đó, ông còn có tài sáng tác nhiều thơ ca để ca ngợi phong cảnh kỳ thú, con người thân thiện, mến khách ở Cao Bằng và sáng tác để giáo huấn Nhân dân, kêu gọi Nhân dân làm điều tốt, bỏ điều xấu, an cư lạc nghiệp. Ông đã sáng tác đến 10 bài thơ Nôm vịnh nhiều cảnh đẹp Cao Bằng, những bài đó được tập hợp thành sách “Cao Bằng thập thú”. Hiện nay, 10 bài thơ ca ngợi cảnh đẹp ở Cao Bằng, còn được lưu tại Viện Hán Nôm.

Thời kỳ Đinh Nho Hoàn giữ chức Trấn thủ Cao Bằng, rất nhiều việc làm của ông được lưu lại cho hậu thế. Ông là người có tài năng, đức độ, nhân cách và nhiều công lao nên đã giúp triều đình trấn giữ miền biên viễn trấn Cao Bằng bình yên, hưng thịnh trong nhiều năm, xứng đáng lưu danh cùng non nước.

Đặt tên đường Đinh Nho Hoàn nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã gắn bó với lịch sử - văn hoá, ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2.3. Các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Đề Thám (06 tuyến đường, 17 tuyến phố)

2.3.1. Tuyến đường (06 tuyến đường)

(1) Đường Nam Long

- Điểm đầu: Nút giao ngã 3 quốc lộ 3 (cũ). Điểm cuối: Cầu sông Mãng (cũ). Đường dài 1,7 km, rộng 5 m. Đường đi từ ngã ba Km5 quốc lộ 3 cũ, theo đường Sông Mãng đến cầu treo cũ. Đường không có vỉa hè, mặt đường trải nhựa Asphalt, một số đoạn bị hư hỏng xuống cấp, dân cư sinh sống hai bên, chưa có hệ thống điện cao áp, điện chiếu sáng ngõ xóm do nhân dân tự kéo dây xuống cấp.

Vũ Nam Long, tên thật là Đoàn Văn Ưu (1921 - 1999), người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Đề Thám, thị xã Cao Bằng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng). Tham gia cách mạng từ năm 1940 tại quê nhà. Phó Tư lệnh Quân khu Tả Ngạn (năm 1961), Phó Tư lệnh Quân khu 4 (năm 1962), Phó Tư lệnh Quân khu Trị - Thiên - Huế (năm 1967), Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam (năm 1974). Tháng 6/1981, Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam (năm 1981). Suốt đời tận tụy phụng sự cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng chí được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất.

Đặt tên đường Nam Long thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Đường Khau Roọc

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp. Điểm cuối: Di tích lịch sử Miếu Khau Roọc; Đường dài 0,95 km, rộng 6 m; Tuyến đường rẽ từ đường Võ Nguyên Giáp vào xóm dân cư đến khu vực di tích lịch sử miếu Khau Roọc; đường không có vỉa hè, mặt đường bê tông xi măng, dân cư sinh sống hai bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Xóm dân cư Khau Roọc, phường Đề Thám, nơi có di tích lịch sử Miếu Khau Roọc (Tiếng Tày, Nùng nghĩa là “Khe núi”) ghi dấu Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, lãnh đạo tỉnh Cao Bằng về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II (2/1951). Năm 2001, Miếu Khau Roọc được xếp hạng là di tích lịch sử cấp tỉnh.

Đặt tên đường Khau Roọc, nhằm lưu giữ tên gọi đã gắn bó, quen thuộc với nhân dân địa phương; dễ nhớ, dễ tìm; đồng thời ghi dấu sự kiện Bác Hồ nói chuyện với cán bộ, lãnh đạo tỉnh Cao Bằng; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ

(3) Đường Hoàng Sâm

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp (tuyến E), điểm cuối: Quốc lộ 3 cũ; Đường dài 0,65 m, rộng 12 m, đường đi qua Cục Thống kê tỉnh đến Quốc lộ 3 cũ.

Mặt đường trải nhựa Asphalt, một số nhà dân sinh sống và các cơ quan của Tỉnh ở hai bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Đồng chí Hoàng Sâm (1915- 1968), Tên thật là Trần Văn Kỳ. Quê quán: Làng Lê Sơn, nay là làng Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Người Đội trưởng đầu tiên của Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân (Bí danh Hoàng Sâm do đích thân Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đặt cho ông thời kỳ hoạt động bên Trung Quốc). Ông được sắc phong quân hàm Thiếu tướng năm 1948 (một trong mười vị tướng đầu tiên của QĐND Việt Nam), có nhiều công lao đóng góp cho quân đội. Thiếu tướng Hoàng Sâm là đại biểu Quốc hội khóa II và khóa III, ông đã được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến công hạng Nhất, Huân chương Chiến thắng và Huân chương Quân kỳ Quyết thắng.

Đặt tên đường Hoàng Sâm thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông đối với lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(4) Đường Lê Thiết Hùng

Điểm đầu: Đường tránh quốc lộ 3 (mới). Điểm cuối: Quốc lộ 3 cũ. Đường dài 0,48 km, rộng 4 m. Mặt đường bê tông xi măng, không có vỉa hè, có nhà dân sinh sống hai bên đường, có điện cao áp. Tuyến đường từ đường tránh quốc lộ 3 gần Công ty 86, thuộc Đoàn Kinh tế quốc phòng 799, qua khu dân cư bản mới, qua trường mầm non Đề Thám (cũ), sang Quốc lộ 3 (cũ).

Đồng chí Lê Thiết Hùng (1908 - 1986), bí danh Lê Quốc Vọng, Quê quán: Làng Đông Thôn, tổng Thông Lãng (nay là xã Hưng Thông), huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Cấp bậc: Thiếu tướng.

Cuối năm 1941, tại Pác Bó (Cao Bằng) với bí danh Lê Quốc Vọng, ông được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ cùng với ông Lê Quảng Ba lập Đội vũ trang đầu tiên gồm 12 người. Đó là đội du kích Pác Bó. Tuy chỉ tồn tại hơn 2 năm nhưng đội du kích Pác Bó đã làm được nhiều việc lớn: khống chế được bọn thổ phỉ, bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân, hạn chế được sự càn quét của binh lính địch, phân hóa và lôi cuốn được một bộ phận lý dịch ngả theo cách mạng... Đội du kích Pác Bó đã có 6 đội viên được tuyển chọn vào Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Tiếp đó, Lê Thiết Hùng cùng Võ Nguyên Giáp phụ trách Ban Xung phong Nam Tiến, mở đường về xuôi... Cách mạng Tháng Tám thành công.

Lê Thiết Hùng là người được phong quân hàm tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1946, trước đợt phong quân hàm chính thức 2 năm (1948). Từ năm 1963, ông được giao trọng trách mới: Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa tại CHDCND Triều Tiên, Phó trưởng Ban Đối ngoại Trung ương Đảng... Thiếu tướng Lê Thiết Hùng được Nhà nước truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

Đặt tên đường Lê Thiết Hùng thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(5) Đường Phùng Văn Khâu

Điểm đầu: Quốc lộ 3 (cũ) (Nhà nghỉ dân tộc), điểm cuối: Đường quốc lộ 3 (cũ); dài 0,9 km, rộng 5 m, tuyến đường từ quốc lộ 3 cũ (Khu vực xóm Vò Dặm cũ) đi qua nhà nghỉ Dân tộc, qua xóm Bản Lày nối ra quốc lộ 3 cũ; mặt đường bê tông xi măng, không có vỉa hè, có nhà dân sinh sống hai bên đường, có điện cao áp.

Phùng Văn Khâu (1930 - 2021), người dân tộc Nùng, quê quán: Xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng,

Năm 1955, khi được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân ông là Trung đội trưởng pháo binh thuộc Đại đội 351, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; nguyên là Đại tá Phó chủ nhiệm chính trị Trường Sĩ quan Pháo binh đã nghỉ hưu. Đồng chí tham gia 7 chiến dịch lớn, đánh hàng chục trận, chiến dịch nào đồng chí cũng dũng cảm mưu trí linh hoạt, vận động giỏi, chuyển đạn nhanh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đặc biệt là trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Đồng chí đã được tặng Huân chương Quân kỳ quyết thắng, ba Huân chương Chiến công, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, ba Huân chương Chiến sĩ vẻ vang và nhiều danh hiệu thi đua cao quý khác.

Đặt tên đường Phùng Văn Khâu thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(6) Đường Phùng Chí Kiên

Điểm đầu: Đường tránh quốc lộ 3. Điểm cuối: Quốc lộ 3 (cũ); dài 0,6 km, rộng 5 m; Tuyến đường rẽ từ đường tránh quốc lộ 3 mới (đường đôi) đi qua cổng Trường Dân tộc nội trú cũ đến Quốc lộ 3 cũ, mặt đường bê tông xi măng, không có vỉa hè, có nhà dân sinh sống hai bên đường, có điện cao áp.

Đồng chí Phùng Chí Kiên (1901 - 1941), tên thật là Nguyễn Vĩ. Quê quán: xã Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Cấp bậc: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 89/SL truy phong cấp tướng cho đồng chí Phùng Chí Kiên. Đây là sắc lệnh phong tướng đầu tiên của Nhà nước. Ngày 21/8/1941, đơn vị lại bị phục kích tại xã Bằng Đức trên đường đi Cao Bằng. Mặc dù bị thương nặng, đồng chí Phùng Chí Kiên vẫn giữ chặt khẩu súng, bắn chặn quân địch để đồng đội thoát khỏi vòng vây.

Ngày 22/8/1941, đồng chí bị địch chặt đầu cắm ở đầu cầu Ngân Sơn để uy hiếp tinh thần cán bộ và Nhân dân địa phương. Tinh thần cách mạng kiên trung, bất khuất của đồng chí như một ngọn gió thổi bùng ý chí chiến đấu của quân và dân chiến khu Việt Bắc tiếp tục tiến hành các cuộc khởi nghĩa giành độc lập.

Đến ngày 23/9/1947, ghi nhận công lao của đồng chí Phùng Chí Kiên trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Tháng 11/2003, Đảng, Chính phủ ra quyết định công nhận đồng chí Phùng Chí Kiên là nguyên ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng (khóa I), cán bộ lãnh đạo quân đội cấp tướng, liệt sĩ hy sinh anh dũng trong chiến đấu.

Đặt tên đường Phùng Chí Kiên thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.3.2. Tuyến phố (17 tuyến phố)

(1) Phố Lê Tông

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp (tuyến N1). Điểm cuối: Đường tránh QL3 (tuyến N1); phố dài 0,6 km, rộng 12 m; tuyến đường N1 trong khu vực Trung tâm hành chính Tỉnh, đi qua Nhà khách Công an tỉnh; hai bên có dãy lô nhà ở và các cơ quan cấp tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Lê Tông là Bí thư Tỉnh ủy lâm thời năm 1941. Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh (1954 - 1955), Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh (1956 - 1958). Lê Tông là Lãnh đạo chủ chốt của Tỉnh thời kỳ trước năm 1975, Bí thư Tỉnh ủy lâm thời năm 1941. Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh (1954-1955), Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh (1956 - 1958).

Đặt tên phố Lê Tông thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông trong công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Phố Bùi Bảo Vân

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp (tuyến N2). Điểm cuối: Tuyến D2 trong Khu Trung tâm Hành chính tỉnh; Phố dài 0,35 km, rộng 8 m; Tuyến đường N2 trong khu vực Trung tâm hành chính Tỉnh, hai bên có dãy lô nhà ở và các cơ quan cấp tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Bùi Bảo Vân, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng khóa I (năm 1935). Bí thư Tỉnh ủy năm 1946 và giai đoạn 1948-1949.

Đặt tên phố Bùi Bảo Vân thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(3) Phố Lê Mới

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp (tuyến N3). Điểm cuối: Đường tránh Quốc lộ 3 (Gần trụ sở Ngân hàng Chính sách XH); Phố dài 0,6 km, rộng 12 m;

Tuyến đường N3 trong khu vực Trung tâm hành chính Tỉnh, Hai bên đường có lô biệt thự, quảng trường, trung tâm hội nghị và các cơ quan cấp tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Lê Mới, Bí danh của Đồng chí Lê Đoàn Chu, sinh năm 1901, dân tộc Tày, quê quán xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng (đồng chí là một trong ba đảng viên của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng, thành lập ngày 01/4/1930); Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng (1934-1940). Truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh.

Đặt tên phố Lê Mới thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(4) Phố Nông Văn Đô

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp (tuyến N4). Điểm cuối: Đường tránh Quốc lộ 3 (Gần Sở Tài chính); Phố dài 0,6 km, rộng 12 m; Tuyến đường N4 trong khu vực Trung tâm hành chính Tỉnh, hai bên đường có quảng trường, trung tâm hội nghị và các cơ quan cấp tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Đồng chí Nông Văn Đô, bí danh Bích Giang, Cát Lợi, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Xuân Phách, châu Hòa An, tỉnh Cao Bằng (nay là phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng). Ngày vào Đảng 01/4/1930, là một trong ba đảng viên Chi bộ đảng cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng. Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ lâm thời (1935); Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Bắc Sơn, Lạng Sơn (1955-1960); Trưởng ban Kiểm tra Đảng huyện Bắc Sơn, Lạng Sơn. Khen thưởng: Truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh

Đặt tên phố Nông Văn Đô thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(5) Phố Dương Công Hoạt

Điểm đầu: Tuyến đường Võ Nguyên Giáp (tuyến N5). Điểm cuối: Tuyến D2 trong Khu Trung tâm Hành chính tỉnh; Phố dài 0,35 km, rộng 8m; Tuyến đường N5 trong khu vực Trung tâm hành chính Tỉnh, hai bên đường có lô nhà liền kề và các cơ quan cấp tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng

Dương Công Hoạt (1912 - 2001), bí danh Cao Cường, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Hưng Đạo, huyện Hòa An (nay là thành phố Cao Bằng). Trưởng Ban cán sự huyện Trà Lĩnh 1945; Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh (1947-1948); Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh (1951-1953); Bí thư Tỉnh ủy (1950 - 1957).

Đặt tên phố Dương Công Hoạt thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(6) Phố Hồng Kỳ

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp (tuyến N6). Điểm cuối: Đường tránh quốc lộ 3 (tuyến N6). ; Phố dài 0,6 km, rộng 12 m; Tuyến đường N6 trong khu vực Trung tâm hành chính Tỉnh (01 bên đoàn Nghệ thuật, 01 bên Ban chỉ huy quân sự), hai bên đường có nhà dân và các cơ quan cấp tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Đoàn Nguyên Nhật (1913 - 1989), bí danh Hồng Kỳ, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Vĩnh Quang, huyện Hòa An. Năm 1934: Bí thư Chi bộ xã Tượng Càn (thuộc xã Vĩnh Quang). Ban chấp hành Tổng bộ Tổng Tượng Yên (châu Hòa An), Bí thư Chi bộ xã Tượng Càn; Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng.

Đặt tên phố Hồng Kỳ thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(7) Phố Vũ Ngọc Linh

Điểm đầu: Tuyến đường N4 (sau Sở Tài chính, tuyến D1). Điểm cuối: Khu TĐC Tổ 2 Đề Thám (tuyến D5); Phố dài 0,65 km, rộng 8 m; Tuyến đường D1 trong khu vực Trung tâm hành chính Tỉnh, hai bên đường có nhà khu tái định cư và các cơ quan cấp tỉnh, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Vũ Ngọc Linh, tên thật là Nguyễn Văn An, người dân tộc Kinh. Quê quán: Xã Tri Phương, huyện Tiên Du, huyện Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Ninh); Bí thư Việt Minh huyện Tiên Du. Bí thư Việt Minh tỉnh Vĩnh Phúc; Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Vĩnh Yên; Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc. Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng (1963 - 1976). Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

Đặt tên phố Vũ Ngọc Linh thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(8) Phố Dương Mạc Thạch

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp (Nhà khách Bộ CHQS tỉnh). Điểm cuối: Tuyến D1 trong khu Trung tâm Hành chính tỉnh; Phố dài 0,5 km, rộng 8 m; Tuyến đường trong Khu đô thị mới Đề Thám (Tổ dân phố 2, phường Đề Thám), hai bên có nhà khu tái định cư và nhà khách quân sự, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Dương Mạc Thạch (1915 - 1979), tên thật là Dương Mạc Cam, bí danh Xích Thắng, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Năm 1940, Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời Tỉnh ủy Cao Bằng; Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến Bắc Kạn; Trưởng phòng quốc dân miền núi của Liên khu 1. Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Nông nghiệp III Bắc Thái. Ông được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất.

Đặt tên phố Dương Mạc Thạch thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(9) Phố Đào Duy Tùng

Điểm đầu: Đường Vành đai (song song với đường Võ Nguyên Giáp). Điểm cuối: khu Tái định cư tổ dân phố 2. Phố dài 0,3 km, rộng 6m; Tuyến đường trong Khu đô thị mới Đề Thám (Tổ dân phố 2, phường Đề Thám), hai bên đường có nhà dân khu tái định cư, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Đồng chí Đào Duy Tùng (1924 - 1998), ông sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước tại xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Giữ các chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng, khóa III (1951 - 1959); Thường trực Bộ Chính trị - Ban Bí thư Trung ương Đảng (1/1994); Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương (1986); Tổng Biên tập Tạp chí Học tập (1965 - 1982), (nay là Tạp chí Cộng sản - cơ quan lý luận và chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng). Ông được tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Hồ Chí Minh.

Hiện nay, tên ông đã được đặt tên đường ở huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (đường Đào Duy Tùng rộng 17,5m, dài 2400m và tên phố tại thành phố Nam Định (phố Đào Dung Tùng rộng 20m, dài 287m).

Đặt tên phố Đào Duy Tùng thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(10) Phố Đào Thế An

Điểm đầu: Quốc lộ 3 (cũ). Điểm cuối: Khu tái định cư CN6. Phố dài 0,65 km, rộng 5 m. Tuyến đường từ Quốc lộ 3 (cũ), gần cửa hàng xăng dầu 3/10 vào Khu TĐC Gang Thép (Tổ dân phố 6, phường Đề Thám); Hai bên đường có nhà dân, dân cư đông đúc, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Đào Mạnh Vy (1912 - 1951), bí danh: Xô Liên, Thế An. Quê quán: Xã Sóc Giang, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Năm 1936 - 1937: Tham gia cách mạng, năm 1940: Bí mật sang Trung Quốc học và hoạt động bí mật sau đó quay trở về địa phương hoạt động. Ngày 28/01/1941: Cùng đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở về nước

và hoạt động các mạng ở xóm Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Tháng 11/1941: Tham gia đội du kích Pác Bó. Năm 1943: Phụ trách huấn luyện viên tự vệ ở Tổng và các Xã, đồng thời cũng phụ trách đội vũ trang châu Bảo Lạc, thuộc tỉnh Cao Bằng. Ngày 22/12/1944: Vào đội Tuyên truyền Việt Nam giải phóng quân, phụ trách Trung đội phó đi tuyên truyền và đánh các đồn lẻ thuộc tỉnh Cao Bằng và tỉnh Bắc Kạn. Năm 1949: Nhận công tác tại Trung đoàn Cao Bằng, chỉ huy bộ đội chủ lực của tỉnh. Năm 1950: Phụ trách huyện đội trưởng ở Trấn Biên thuộc tỉnh Cao Bằng.

Đặt tên phố Đào Thế An thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(11) Phố Hoàng Tuấn Sơn

Điểm đầu: Đường Đường rẽ vào khu tái định cư Tổ 2. Điểm cuối: Đoàn Nghệ thuật tỉnh; Phố dài 0,3 km, rộng 6 m; Đường rẽ vào Khu tái định cư Tổ 2 (Sau nhà hàng Thái Bảo) đến Đoàn nghệ thuật Tỉnh. hai bên đường có nhà dân khu TĐC, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng.

Hoàng Tuấn Sơn (1918 - 2015), tên thật là Hoàng Văn Lộc, Bí danh Bảo An, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Bí thư Thanh niên xã Hồng Việt; Bí thư thanh niên huyện Hòa An; Ủy viên Châu ủy lâm thời, phụ trách Tổng C; Phó bí thư Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Lạng Sơn. Cuối năm 1946 đến đầu năm 1947: Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy kiêm Phái viên chính trị phụ trách Đảng ở Trung đoàn bộ Lạng Sơn; Bí thư Huyện ủy Quảng Uyên, huyện Bảo Lạc, Nguyên Bình. Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Trưởng ban Tổ chức Đảng (1963 - 1963); Phó Bí thư Tỉnh ủy (1963 - 1965). Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng (1965 - 1967; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Cao Bằng (1967 - 9/1975).

Đặt tên phố Hoàng Tuấn Sơn thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(12) Phố Dương Đại Long

Điểm đầu: Đường tránh quốc lộ 3. Điểm cuối: Tái định cư tổ 1 Đề Thám. Phố dài 0,15 km, rộng 7 m. Tuyến đường trong Khu đô thị mới Đề Thám (Ven đường tránh QL3 Tổ dân phố 1, phường Đề Thám). Có nhà hai bên đường, vỉa hè rộng 3m, mặt đường trải nhựa Asphalt rộng 7m, có điện chiếu sáng.

Dương Đại Long (1911 - 1979), tên thật Dương Văn, người dân tộc Nùng. Quê quán: Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Là một trong 34 chiến sĩ trong Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Trong những năm cuối của kháng chiến chống Pháp ông lần lượt làm huyện đội trưởng các huyện Hà

Quảng, Trà Lĩnh, Phục Hòa. Năm 1955, ông được phong quân hàm Đại úy. Tháng 7 năm 1959 - 1969 làm Phó chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng. Ông đã được tặng thưởng: Huân chương quân công hạng nhất; Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; Bằng có công với nước.

Đặt tên phố Dương Đại Long thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(13) Phố Lam Sơn

Điểm đầu: Đường tránh quốc lộ 3. Điểm cuối: Nhà khách Bộ CHQS tỉnh. Đường dài 0,8 km, rộng 8 m; Tuyến đường từ Đường tránh Quốc lộ 3, gần Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi Tỉnh đoàn, đi qua khu tái định cư Tổ 2, đến Nhà khách Bộ CHQS tỉnh (Điểm cuối song song với đường Võ Nguyên Giáp). Mặt đường trải nhựa Asphalt, có nhà dân sinh sống ở hai bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Lam Sơn, Hồng Việt, Hòa An - Khu di tích lịch sử gắn với thời kỳ tiền khởi nghĩa. Tên gọi Lam Sơn xuất hiện từ khi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chuyển từ Pác Bó về đây để thuận lợi trong việc xây dựng và phát triển phong trào Việt Minh, chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám. Do đó, đây là nơi hội tụ của những người cộng sản trung kiên nhất, mác xít nhất, sẵn sàng xả thân để cùng toàn dân đứng lên đập tan gông xiềng của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, mang lại độc lập cho dân tộc, cơm no, áo ấm cho Nhân dân.

Đặt tên phố Lam Sơn nhằm giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc; đảm bảo tiêu chí tại khoản 3, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ

(14) Phố Hà Hưng Long

Điểm đầu: Đường tránh quốc lộ 3. Điểm cuối: Quốc lộ 3 cũ. Đường dài 0,3 km, rộng 5 m; Tuyến đường từ đường tránh QL3, đoạn rẽ đối diện Liên đoàn Lao động tỉnh qua khu vực chợ Km5 Đê Thám nối với QL3 cũ, mặt đường bê tông xi măng, không có vỉa hè, có nhà dân sinh sống hai bên đường, chưa có điện cao áp, có điện ngõ xóm do nhân dân tự lắp đặt.

Đồng chí Hà Hưng Long (1924 - 2013), người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Nam Tuấn, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

Năm 1941, là đội viên Đội tự vệ châu Hoà An, từ 1941 - 1944, ông hoạt động chủ yếu tại Hoà An, Hà Quảng. Ngày 22/12/1944, ông là một trong 34 chiến sĩ Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Sau khi tham gia đánh ba đồn Phai Khắt, Nà Ngần, Đổng Mu, Ông được đi với đoàn đồng chí Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái xuống Chợ Rã, Chợ Đồn (Bắc Kạn), Sơn Dương (Tuyên Quang). Sau Nhật đảo chính Pháp, ông làm Tiểu đội trưởng chống Nhật ở Bắc Kạn, rồi Chính trị viên Đại đội. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Bắc Kạn thành lập Đại đội do ông chỉ huy lên đường sang Yên Bái, Tuyên Quang tước vũ khí Quốc dân đảng. Tháng

10/1945, ông chỉ huy đơn vị lên Hà Giang đánh phi, tháng 8/1946, được kết nạp vào Đảng. Năm 1947, ông làm Chính trị viên Tiểu đoàn 3, Trung đoàn Hà Tuyên thuộc Liên khu 10. Từ tháng 10/1948 làm Trưởng ban cán bộ Liên Khu 10. Để chuẩn bị Chiến dịch Biên giới 1950, ông về làm Chủ nhiệm vận tải mặt trận, Phó Chủ nhiệm ban tiếp nhận viện trợ tại Tà Lùng - Thủy Khẩu. Trong những năm 1951 - 1954, ông lần lượt làm Binh trạm trưởng vận tải các chiến dịch lớn. Năm 1958, ông về Bộ Công nghiệp, sau đó, làm Bí thư Đảng uỷ Sở công nghiệp Hà Tuyên đến năm 1976.

Ông Hà Hưng Long đã được tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến công hạng Nhì, Huân chương Chiến thắng hạng Nhì.

Đặt tên phố Hà Hưng Long thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(15) Phố Việt Minh

Điểm đầu: Nhà khách Bộ CHQS tỉnh. Điểm cuối: Phố Lam Sơn. Đường dài 0,3 km, rộng 6 m; Tuyến đường từ Nhà khách Bộ CHQS tỉnh (phố Dương Mạc Thạch), song song với điểm cuối Phố Lam Sơn đến điểm giao cắt phố Lam Sơn (Đoạn giữa), mặt đường bê tông xi măng, có vỉa hè hai bên, có nhà dân tái định cư ở hai bên, có đèn cao áp, phù hợp với quy hoạch đô thị.

Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ Tám ở Khuổi Nặm, Pác Bó (từ 10 - 19/5/1941). Căn cứ vào kết quả xây dựng thí điểm các hội cứu quốc ở Hà Quảng, Hoà An, Nguyên Bình, theo sáng kiến của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị Trung ương Đảng đã quyết định chính thức thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh).

Đặt tên phố Việt Minh nhằm giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào dân tộc; đảm bảo tiêu chí tại khoản 3, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ

(16) Phố Dương Đại Lâm

Điểm đầu: Phố Lam Sơn. Điểm cuối: Sân nhà văn hóa Tổ 2. Đường dài 0,22 km, rộng 6 m; Tuyến đường từ Phố Lam Sơn, đoạn tiếp giáp Đường Võ Nguyên Giáp đến sân nhà văn hóa Tổ 2, có vỉa hè hai bên, có nhà dân tái định cư ở hai bên, có đèn cao áp, phù hợp với quy hoạch đô thị.

Đồng chí Dương Đại Lâm (1914 - 1990), người dân tộc Nùng. Quê quán: Xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Tham gia cách mạng năm 1938, Cấp bậc: Đại tá.

Năm 1938, đồng chí Dương Đại Lâm tham gia tiếp tế gạo, thức ăn hàng ngày cho cán bộ hoạt động cách mạng và làm liên lạc đưa thư, đưa đón cán bộ trong khu vực hang Pác Bó. Năm 1941, khi Bác Hồ về nước lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam, đồng chí đã lãnh đạo vận động thanh niên nam, nữ và các

hội viên cứu quốc tham gia đội bảo vệ cán bộ hoạt động cách mạng, bảo vệ Bác, đồng thời vận động Nhân dân các dân tộc đứng lên chống thực dân Pháp khủng bố, thực hiện triệt để vườn không nhà trống, cất giấu gạo, lúa ngô và các tài sản khác.

Năm 1947, khi Pháp nhảy dù xuống Cao Bằng với cương vị trung đoàn phó Trung đoàn 74 Cao Bằng, đồng chí đã chỉ huy đơn vị bí mật, bất ngờ tập kích tiêu hao nhiều sinh lực địch.

Từ năm 1945-1951, trên cương vị Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Cao Bằng, đồng chí đã nêu cao vai trò người cán bộ chỉ huy, nắm chắc âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, tìm thời cơ tập kích nhanh gọn gây cho chúng thiệt hại về người và của. Cùng với việc tổ chức đánh địch, đồng chí thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng dân quân du kích tập trung, tự vệ có đầy đủ số lượng và chất lượng trang bị thêm vũ khí để chiến đấu với kẻ thù.

Từ năm 1951-1960, đồng chí được chuyển sang tỉnh Hà Giang với cương vị Tỉnh đội trưởng- Phó bí thư tỉnh uỷ Hà Giang và là Đảng uỷ viên Liên Khu Việt Bắc. Tại Yên Bái đồng chí làm trong ban cán sự khu Lào-Hà, rồi giữ chức vụ Tham mưu trưởng Quân khu Việt Bắc.

Năm 1960 - 1975 là Phó chính uỷ Quân khu Việt Bắc.

Đặt tên phố Dương Đại Lâm thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(17) Phố Hoàng Tô

Điểm đầu: Nhà khách Bộ CHQS tỉnh. Điểm cuối: Phố Lam Sơn. Đường dài 0,2 km, rộng 6 m; Tuyến đường từ Nhà khách Bộ CHQS tỉnh (gần đường rẽ lên Trường Quân sự cũ), giao cắt Phố Lam Sơn (đoạn gần đường rẽ đi Đồng Tâm cũ), mặt đường bê tông xi măng, có vỉa hè hai bên, có nhà dân tái định cư ở hai bên, có đèn cao áp, phù hợp với quy hoạch đô thị.

Hoàng Văn Chài (1909 - 1978), bí danh Hoàng Tô, người dân tộc Tày.

Ngày 20/6/1931, chi bộ Cộng sản đầu tiên huyện Hà Quảng ra đời; đồng chí được bầu làm Bí thư chi bộ. Năm 1935 được Bầu vào ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Cao Bằng. 1941 - 1945 lãnh đạo xây dựng thị trấn Việt Minh ở Hà Quảng. Phát triển sang các huyện Hoà An, Nguyên. Năm 1942 tiếp tục tham gia vào Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Cao Bằng. Năm 1945 - 1946 Bí thư Huyện uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện Hà Quảng. Năm 1946 - 1948 Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh uỷ - Phó chủ tịch UBHC tỉnh Cao Bằng. Năm 1949 - 1952 Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện kiêm Chủ tịch UBHC huyện Hà Quảng. Năm 1955 - 1959 Ủy viên Ban tổ chức, kiêm Trưởng phòng tổ chức UBHC Khu tự trị Việt Bắc. Năm 1960 - 1963 Phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Khu tự trị Việt Bắc. Năm 1964 - 1974 Chủ tịch Mặt trận tổ quốc Khu tự trị Việt Bắc, kiêm bí thư Đảng, Đoàn mặt trận Tổ quốc Khu tự trị Việt Bắc.

Đặt tên phố Hoàng Tô thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.4. Các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Ngọc Xuân (09 tuyến đường, 02 tuyến phố)

2.4.1. Tuyến đường (09 tuyến đường)

(1) Đường Hoàng Thắng Hứa

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Khu dân cư tổ 3; Đường dài 0,4 km, rộng 5 m; Tuyến đường rẽ từ Tỉnh lộ 203 đến khu dân cư tổ 3 (NVH tổ 3), chưa có vỉa hè. mặt đường thi công năm 2019, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Hoàng Thắng Hứa - Thủ lĩnh châu Thượng Lang (nay là Trưng Khánh). Với vị trí là miền đất phen giậu của quốc gia Đại Việt, trong các thế kỷ XI - XIV, đồng bào các dân tộc Cao Bằng cùng Hoàng Thắng Hứa đã có những đóng góp to lớn trong các cuộc kháng chiến chống Tống, chống Nguyên - Mông giành thắng lợi, bảo vệ vững chắc từng tấc đất thiêng liêng ở vùng biên viễn của Tổ quốc.

Đặt tên đường Hoàng Thắng Hứa thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Đường Gia Cung

Điểm đầu: đầu cầu Gia Cung. Điểm cuối: Đường Pác Bó. Đường dài 1,15 km, rộng 5,5 m. Đường đi vào khu dân cư tổ 6, qua nhà khách 99 đến đường Pác Bó; đường chưa có vỉa hè, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Gia Cung là tên gọi quen thuộc của người dân thị xã Cao Bằng (làng Gia Cung) - khu dân cư bên bờ sông Bằng trải khá dài từ đầu cầu Gia Cung lên đến cầu Nà Cáp. Trong giai đoạn 1933-1936: Gia Cung là nơi xây dựng cơ sở cách mạng, chỉ đạo các hoạt động cách mạng; là trạm đón tiếp và cất giấu tài liệu (hòm thư bí mật đặt dưới gốc cây đầu làng và thường xuyên liên lạc với xứ ủy Bắc Kỳ); Nơi thành lập chi bộ Gia Cung (1932)

Đặt tên đường Gia Cung nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(3) Đường Lý Văn Mưu

Điểm đầu: Đường Pác Bó. Điểm cuối: Quốc lộ 3 (đi miền Đông). Đường dài 0,75 km, rộng 5 m. Tuyến đường rẽ từ đường Pác Bó qua trường mầm non 19-5, qua khu dân cư Xường gạch, qua khu tái định cư MB 3 đến giao cắt quốc lộ 3 (đường vào miền đông); chưa có vỉa hè, đường rẽ vào khu dân cư tổ 8 đến khu tái

định cư Ngọc xuân, mặt đường hư hỏng, gồ ghề, có nhiều ổ gà, đầu tuyến và cuối tuyến có dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Lý Viết Mưu (Lý Văn Mưu) (1934 - 1950), người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Độc Lập, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Nhập ngũ tháng 3/1950, khi hy sinh là chiến sĩ bộ binh thuộc Đại đội 675, Tiểu đoàn 251, Trung đoàn 174, Đại đoàn 316. Chỉ mới 13 tuổi, đồng chí đã tham gia công tác thiếu niên ở địa phương phục vụ kháng chiến. Đồng chí hy sinh trong trận đánh tại đồn Đông Khê, khi xung phong ôm bộc phá đánh lô cốt địch, đã mấy lần gục xuống do bị địch bắn nhưng đồng chí vẫn cố gắng trườn lên đưa bằng được bộc phá vào lỗ châu mai, ngăn chặn hỏa lực từ lô cốt địch, mở đường cho bộ đội xung phong diệt đồn. Ngày 7/5/1955, đồng chí đã được Quốc hội truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhì và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Đặt tên đường Lý Văn Mưu thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(4) Đường Khau Thúa

Điểm đầu: Đường Pác Bó. Điểm cuối: Quốc lộ 3. Đường dài 1,1 km, rộng 4 m; Tuyến đường rẽ từ ngã ba đường Pác Bó lên trường THCS, tiểu học Ngọc Xuân qua khu dân cư Khau Thúa, Nà Kéo giao cắt với quốc lộ 3 (đường vào miền đông); chưa có vỉa hè, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Khau Thúa là tên gọi khu dân cư liền kề khu vực Trụ sở Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng; nơi có trường học (Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Ngọc Xuân) cùng với số cơ quan thuộc Sở Nông nghiệp, Chi Cục kiểm lâm tỉnh trước kia.

Đặt tên đường Khau Thúa nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(5) Đường Hoàng Văn Khoáy

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Khu dân cư Nà Bám. Đường dài 0,3 km, rộng 4 m; Tuyến đường rẽ từ Tỉnh lộ 203 vào khu dân cư Nà Bám (tổ 1), mặt đường đổ bê tông, chưa có vỉa hè, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Hoàng Văn Khoáy (1945 - 2021), người dân tộc Nùng. Quê quán: Xã Thụy Hùng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Nhập ngũ tháng 10/1963, trong kháng chiến chống Mỹ, đồng chí tham gia chiến đấu tại chiến trường miền Nam, lập nhiều chiến công, là thương binh. Tháng 12 năm 1979, khi được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, đồng chí giữ cấp bậc Thượng úy, chức vụ Đại đội phó, Đại đội 3 bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng.... Là cán bộ gương mẫu về mọi mặt, chỉ huy dũng cảm, đạt hiệu quả chiến đấu cao đồng chí đã được tặng thưởng: 01 Huân chương Chiến công hạng nhất, 01 Huân

chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, hai Huân chương chiến sĩ Giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba; 03 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba. Hai năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua (1966,1967) ba năm là Chiến sĩ giỏi (1964,1965,1968) và được tặng huy chương (Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ Tổ quốc). Ngày 20/12/1979 được Nhà nước tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Đặt tên đường Hoàng Văn Khoáy thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(6) Đường Nông Quỳnh Văn

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Khu dân cư Nà Cói. Đường dài 0,37 km rộng 5 m; Tuyến đường rẽ từ Tỉnh lộ 203 vào khu dân cư Nà Cói (Tổ 1), mặt đường đổ bê tông, chưa có vỉa hè, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Nông Văn Noọng tức Nông Quỳnh Văn, người xã Nga Ô, châu Thượng Lang (nay thuộc xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh). Ông tiếp tục sự nghiệp của Bê Văn Phụng, phát triển loại then giàng và được người đương thời gọi là Quỳnh Văn, tục gọi là "vua ca đáng", nghĩa là thơ văn đẹp mà hát hay. Ông lập một đội then giàng đến ra mắt vua Mạc Kính Cung được nhà vua khen ngợi. Chính vì vậy, Nhân dân tôn Nông Văn Noọng là tổ sư Giàng (gồm toàn nam) hát với cây đàn tính hai dây đệm, khác với cây đàn ba dây của nữ ở vùng ngoài. Một số tác phẩm tiêu biểu của Nông Văn Noọng là: *Tứ quý hồng nhan*; Lượn Ba Chu, một thể du ký viết bằng văn vần truyền thống mô tả cuộc du hành từ ba châu miền Đông tỉnh Cao Bằng ra chơi chợ tỉnh. Bài ghi rõ nhật ký hành trình có ngày khắc và các địa điểm lưu trú, đến nay vẫn còn giá trị nghiên cứu.

Đặt tên đường Nông Quỳnh Văn thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(7) Đường Đặng Văn Việt

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Khu dân cư Giả Ngắm. Đường dài 0,6 km rộng 5 m; Tuyến đường rẽ từ Tỉnh lộ 203 vào khu dân cư Giả Ngắm (tổ 1), , một số đoạn đường gồ ghề, chưa có vỉa hè, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Đặng Văn Việt (1920 - 2021). Quê quán: Làng Nho Lâm, xã Diễn Thọ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

Năm 1945, ông khởi nghĩa cướp chính quyền tại thành phố Huế. Đặng Văn Việt đã tham gia quân đội và trở thành một trong những chỉ huy khi còn rất trẻ, làm Phân đội trưởng phân đội gồm 36 người của Giải phóng quân, trấn giữ tại cửa Thuận An. Sau khi quân Pháp chiếm Huế, Đặng Văn Việt được giao trọng trách

làm Chỉ huy trưởng Mặt trận đường số 9 (Hạ Lào, 1945), rồi Chỉ huy trưởng Mặt trận đường số 7 (Thượng Lào, 1946).

Năm 1946, Đặng Văn Việt được cấp trên điều ra Bắc công tác ở trường Quân sự Trần Quốc Tuấn, rồi về Ban Nghiên cứu trực thuộc Bộ Tổng tham mưu, phái viên Mặt trận đường số 4, trung đoàn trưởng Trung đoàn 128. Chính nơi đây, bằng sự mưu trí dũng cảm, Đặng Văn Việt đã chỉ huy đơn vị hoạt động dọc tuyến đường số 4, tổ chức nhiều trận phục kích và công đồn, gây rất nhiều khó khăn cho lực lượng quân Pháp, góp phần phá tan âm mưu kế hoạch của chúng đánh chiếm chiến khu Việt Bắc. Do những chiến tích lẫy lừng trên đường số 4, đặc biệt với các trận phục kích trên đèo Bông Lau từ năm 1947 đến 1949, tiêu diệt hơn 100 xe giới quân sự Pháp, Nhân dân vùng Cao - Bắc - Lạng xưng tụng ông là "Đệ tứ lộ Đại vương", còn các binh sĩ Pháp gọi ông với nhiều biệt danh khác nhau như "Hùm xám đường số 4" (le Tigre gris de la RC4), hoặc "Tiểu tướng Napoléon" (mon petit Napoléon)...

Ngày 19/8/1949, Đặng Văn Việt là Trung đoàn trưởng đầu tiên và đồng chí Chu Huy Mân làm chính ủy đầu tiên.

Ngày 16/9/1950, Đặng Văn Việt đã chỉ huy đơn vị, phối hợp với Trung đoàn 209, chủ động đánh chiếm cứ điểm Đông Khê, mở đầu Chiến dịch Biên giới thu đông 1950, sau đó bao vây cô lập Cao Bằng, uy hiếp cứ điểm Thất Khê và phá thế trận phòng thủ của quân Pháp trên đường số 4.

Sau chiến dịch Biên giới, Đặng Văn Việt còn tiếp tục chỉ huy Trung đoàn tham gia nhiều chiến dịch lớn khác như chiến dịch Tây Bắc (1952), chiến dịch Hòa Bình, phá hủy căn cứ đồng bằng Bắc bộ của quân Pháp (1952)...

Đặt tên đường Đặng Văn Việt thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(8) Đường Hoàng Đình Hợp

Điểm đầu: Tỉnh lộ 203. Điểm cuối: Khu dân cư K55. Đường dài 0,58 km rộng 5 m; Tuyến đường rẽ từ Tỉnh lộ 203 vào khu dân cư K55 (tổ 2), một số đoạn đường gồ ghề, chưa có vỉa hè, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Hoàng Đình Hợp (1930 - 1978), người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Lăng Hiếu, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Nhập ngũ năm 1949, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, cấp bậc Thiếu tá, phó tham mưu trưởng Sư đoàn 31, Quân đoàn 3. Đồng chí là cán bộ được trưởng thành trong khói lửa chiến tranh, đã trực tiếp chiến đấu và chỉ huy trong chiến đấu hàng trăm trận, mưu trí, linh hoạt, dũng cảm, lập nhiều chiến công xuất sắc. Ngày 19/8/1978, tại mặt trận Biên giới Tây Nam, đồng chí chỉ huy đơn vị đánh vào khu Hai Bản tiêu diệt hơn trăm tên địch, thu toàn bộ vũ khí trang bị của địch. Trong trận này đồng chí anh dũng hy sinh. Đồng chí được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, ba Huân chương

Chiến công giải phóng, Huân chương Chiến thắng hạng Ba. Năm 1981, đồng chí được Nhà nước ta truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Đặt tên đường Hoàng Đình Hợp thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(9) Đường Lương Tuấn Tú

Điểm đầu: Quốc lộ 3. Điểm cuối: số nhà số 11, tổ 6. Đường dài 0,7 km rộng 4 m; Tuyến đường rẽ từ QL 3 lên khu Gia Bình đến số nhà số 11, tổ 6, một số đoạn đường gồ ghề, chưa có vỉa hè, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Lương Tuấn Tú, người dân tộc Nùng. Quê quán: Xã Nghi Bó (Phù Đổng - nay là xã Dân Chủ, huyện Hòa An). Lương Tuấn Tú là hậu duệ thứ 8 của dòng họ Lương, Ông đỗ cử nhân nhưng xuất thân từ một hào trưởng bá hộ diệt phi bảo vệ xóm làng, Tuấn Tú được thử thách nâng dần lên làm Lãnh binh một tỉnh rồi thăng làm Tiểu phủ sứ cai quản việc binh bốn tỉnh Tuyên Cao Thái Lạng. Nhưng nơi chính là ông ở Cao Bằng.

Tháng 02/1886, Tôn Thất Thuyết cho hai người con trai của mình ở lại bảo vệ Hàm Nghi, còn mình cùng với Trần Xuân Soạn tìm đường cầu viện. Vượt qua Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa lên vùng Hòa Bình và từ đó ven theo biên giới Việt Trung, ông tới vùng Cao Bằng vào tháng 10/1886. Tại Cao Bằng, Tôn Thất Thuyết chiêu nạp một số nhân vật vốn là những quan lại của triều đình đóng tại Cao Bằng nhưng bất mãn với sự bạc nhược của triều đình như Lương Tuấn Tú, Nghiêm Xuân Phương. Ông đã bí mật cho dán cáo thị trên tường thành Cao Bằng, kêu gọi các tầng lớp Nhân dân đứng lên đánh đuổi ngoại xâm bảo vệ quê hương đất nước.

Khi thực dân Pháp xâm lược Cao Bằng (1886), Nhân dân các dân tộc Hòa An dưới sự lãnh đạo của Lãnh binh Lương Tuấn Tú đã cùng một số hào trưởng địa phương đứng lên chống giặc, xây dựng căn cứ, liên tục tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược: Đồn Mỏ Sắt bị nhóm quân của ông tấn công chỉ sau vài ngày được xây dựng. Địch phải cho quân cứu viện tới mới đẩy lùi đội quân của Lương Tuấn Tú.

Đặt tên đường Lương Tuấn Tú thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.4.2. Tuyến phố (02 tuyến phố)

(1) Phố La Văn Cầu

Điểm đầu: Ngã ba đường Pác Bó. Điểm cuối: Đường Phai Khắt - Nà Ngần. Đường dài 0,35 km, rộng 6 m; Tuyến đường từ ngã ba đường Pác Bó, qua Nhà hàng trồng đồng, qua cầu Gia Cung tiếp giáp đường Phai Khắt – Nà Ngần, chưa có

via hè, mặt đường bê tông xi măng, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

La Văn Cầu Sinh năm 1932, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Anh hùng trong chiến dịch Biên giới năm 1950, tại trận đánh cứ điểm Đông Khê trong lúc chiến đấu bị trúng đạn không chút do dự đã nhờ đồng đội chặt cánh tay bị đạn bắn nát, tiếp tục dùng tay còn lại ôm bộc phá xông lên tiêu diệt đồn địch. Tấm gương của đồng chí đã cổ vũ phong trào thi đua giết giặc lập công trong đơn vị, là lá cờ đầu trong phong trào sử dụng bộc phá công đồn, một hình thức chiến thuật mới của bộ đội chủ lực từ chiến dịch biên giới. Năm 1952, khi được tuyên dương Anh hùng là Tiểu đội trưởng thuộc Đại đội 671, Tiểu đoàn 73, Đại đoàn 316. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; là Đại tá chuyên viên tại Viện bảo tàng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đồng chí được tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Quyết thắng hạng Ba và 03 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (Nhất; Nhì; Ba).

Đặt tên đường La Văn Cầu thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Phố Hoàng Đức Hậu

Điểm đầu: Quốc lộ 3. Điểm cuối: Khu Tái định cư tổ 3. Phố dài 0,20 km, rộng 7 m; Tuyến đường từ QL3 rẽ vào Khu TĐC Ngọc Xuân, Tuyến đường có vỉa hè, mặt đường xuống cấp bong tróc, một số đoạn gồ ghề, dân cư sinh sống 2 bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng.

Hoàng Đức Hậu (1890-1945) được gọi là thầy đồ Hậu. Quê quán: Xã Phúc Tăng, tổng Nhượng Bản, châu Thạch Lâm (nay thuộc thôn Lam Sơn, xã Hồng Việt, huyện Hòa An). Ông làm nghề dạy chữ Nho là chính. Thơ ông viết theo thể Đường luật, song sử dụng hình tượng, ngôn ngữ linh hoạt sáng tạo. Ngôn ngữ Tày được ông vận dụng xuất sắc, ông rất ý thức ngôn từ được vận dụng phải quý, chọn lọc, một từ có thể hiểu được nhiều nghĩa mà không dung tục tầm thường. Những từ ngữ thông thường vào thơ ông trở thành đặc biệt, được người Tày, Nùng tôn sùng là nghệ sĩ tài ba về sử dụng ngôn từ. Ông được xếp vào hàng các nhà thơ có tên tuổi của đất nước. Tác phẩm của ông rải rác nhiều địa phương, nay sưu tầm được trên 150 bài, đã xuất bản, tái bản nhiều lần.

Đặt tên phố Hoàng Đức Hậu thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.5. Các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Sông Hiến (05 tuyến đường, 09 tuyến phố)

2.5.1. Tuyến đường (05 tuyến đường)

(1) Đường Lộc Văn Trọng

Điểm đầu: Đường Phai Khắt - Nà Ngần đường. Điểm cuối: Đường Phai Khắt - Nà Ngần. Đường dài 1,0 km, rộng 4,5 m; Tuyến đường đi qua khu TĐC 2 Nà Cáp, qua khu dân cư, đến điểm cuối tiếp giáp Đường Phai Khắt – Nà Ngần (đường rẽ vào nhà hàng Vua lẩu nướng), đường trải bê tông, qua khu dân cư tổ 5,6 sinh sống 2 bên đường, có đoạn chưa có điện chiếu sáng.

Đồng chí Lộc Văn Trọng (1905 - 1979), dân tộc Tày, quê ở xã Chí Thảo, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Nhập ngũ năm 1950. Khi được tuyên dương Anh hùng (1955) là Trung đội phó lái xe Cục vận tải. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Thượng úy, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn ô tô vận tải Tổng cục hậu cần. Năm 1950, tuy đã 45 tuổi vẫn xung phong lái xe để phục vụ cho 5 chiến dịch lớn, gần 3 năm trong những điều kiện phục vụ chiến dịch hết sức khó khăn, chiếc xe do đồng chí lái đã chạy hơn 3 vạn km, an toàn đưa được hàng ngàn tấn vũ khí, lương thực tới chiến trường kịp thời phục vụ đơn vị chiến đấu, xứng đáng vị trí lá cờ đầu của toàn đơn vị. Đồng chí được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba và Huân chương Chiến công hạng Nhất.

Đặt tên đường Lộc Văn Trọng thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Đường Đồng Tâm

Điểm đầu: Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp. Điểm cuối: Tuyến đường tránh thành phố Cao Bằng. Đường dài 3,4 km, rộng 5m. Tuyến đường rẽ từ đường Võ Nguyên Giáp (gần Trung tâm điều dưỡng người có công) qua khu dân cư tổ 20, 19 đến điểm giao cắt với đường tránh QL 3-4 (nhà văn hóa tổ 18), đường bê tông, chưa có điện chiếu sáng, dân cư thưa thớt.

Đồng Tâm là tên gọi khu dân cư thuộc phường Sông Hiến, tiếp giáp với khu dân cư Bản Mới của xã Đề Thám trước kia; một khu dân cư văn hóa có truyền thống đoàn kết, gắn bó, anh em hàng xóm luôn đùm bọc lẫn nhau.

Đặt tên đường Đồng Tâm nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(3) Đường Nguyễn Đình Bá

Điểm đầu: Khu Tái định cư đường phía Nam. Điểm cuối: Đường Phai Khắt – Nà Ngần. Đường dài 0,65 km, rộng 4,0 m. Tuyến đường từ Chợ Sông Hiến qua trường tiểu học Sông Hiến I (cũ), đi qua khu dân cư tổ 11, đến điểm tiếp giáp đường Phai Khắt – Nà Ngần (đốc lên Trường tiểu học Sông Hiến I cũ), đường bê tông và trải nhựa theo đoạn, có điện chiếu sáng, dân cư sống tập trung 02 bên đường.

Nguyễn Đình Bá (sống vào thời Lê - Mạc), quê thôn Bình Dân, phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. Năm Giáp Dần, niên hiệu Long Đức thứ 3, Triều Lê, chỉ chuẩn cho Khoái Trạch hầu (Nguyễn Đình Bá) làm đốc đồng Cao Bằng, chính thể rất liêm bình. Lúc ấy trong hạt đồ giặc nổi lên bốn bề, ông được lệnh chỉ thăng tước hầu cho làm Đốc trấn. Năm Quý Hợi niên hiệu Cảnh Hưng thứ 4, giặc Hoàng Xi ở phủ Thông Hóa, xứ Thái Nguyên nổi lên, lệnh chỉ mệnh quan binh đốc tướng của bản xứ cùng Tuần Quận công tiến thảo, dẹp giặc Thái Nguyên Hoàng Xi ở Khâu Đậu. Tháng 5, quân của Đốc trấn Khoái Trạch hầu đóng quân dẹp giặc ở Vi Hoa, Thái Nguyên thì mất trong doanh trại. Quan quân đem linh cữu về trấn, dân trong châu cảm đức chính nhân hóa, đều xin lên triều đình sắc phong Đại vương, dựng miếu Thanh Trung (hiện thuộc tổ 11, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng) để thờ và tưởng nhớ công ơn của ông. Các triều đại gia phong mỹ tự, quốc tế xuân thu, phong trung đẳng thân. Ông từng giữ chức Tri châu Hạ Lang có công giữ ải biên cương, giúp dân khai đất khẩn hoang nên được dân tôn sùng làm thần hoàng làng và được thờ ở chùa Sùng Phúc.

Đặt tên đường Nguyễn Đình Bá thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(4) Đường Tôn Thất Thuyết

Điểm đầu: Ngã 3 đường 1/4. Điểm cuối: Nút giao cắt quốc lộ 3-4. Đường dài: 1,2, rộng 5,0. Tuyến đường từ ngã 3 Đường ¼ qua cổng nhà thờ, đường khu dân cư tổ 12,13,16,18 đến điểm giao cắt với đường tránh QL3-4, đường bê tông và trải nhựa theo đoạn, có điện chiếu sáng, dân cư sống tập trung 02 bên đường, có nhiều dịch vụ kinh doanh.

Tôn Thất Thuyết (1835 - 1913). Quê quán: Xuân Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông là Thượng thư Bộ binh, là quan Phụ chính đại thần Triều Nguyễn, là một trong những quan nhà Nguyễn chống Pháp tiêu biểu nhất, mượn danh nghĩa của vị hoàng đế trẻ tuổi Hàm Nghi phát động phong trào Cần Vương - phò vua giết giặc cứu nước. Tháng 2/1886, Tôn Thất Thuyết để hai người con trai của mình ở lại bảo vệ Hàm Nghi, còn mình cùng với Trần Xuân Soạn tìm đường cầu viện. Tháng 10/1886 ông đến Cao Bằng, tại đây Tôn Thất Thuyết chiêu nạp một số nhân vật bất mãn với sự bạc nhược của triều đình nhà Nguyễn như: Lương Tuấn Tú, Nghiêm Xuân Phương vốn là quan lại của triều đình đóng tại Cao Bằng kêu gọi các tầng lớp Nhân dân đánh đuổi ngoại xâm bảo vệ quê hương đất nước.

Đặt tên đường Tôn Thất Thuyết thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(5) Đường Triệu Văn Báo

Điểm đầu: Đường Phai Khắt - Nà Ngân. Điểm cuối: Hợp tác xã Hồng Tiến. Đường dài 0,28 km, rộng 5,0. Tuyến đường từ ngã 3 Đường ¼ qua cổng nhà thờ,

đường khu dân cư tổ 12,13,16,18 đến điểm giao cắt với đường tránh QL3-4, đường bê tông, có điện chiếu sáng, dân cư sống tập trung 02 bên đường, không có dịch vụ kinh doanh; tuyến đường Phai Khắt - Nà Ngần rẽ vào khu dân cư tổ 7 đến Hợp tác xã Hồng Tiến.

Triệu Văn Báo (1932 - 1994), người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng.

Nhập ngũ tháng 01/1950, là Đại đội phó Thông tin thuộc Sư đoàn 316, nguyên là Đại tá Phó Hiệu trưởng Trường Quân chính Quân khu I. Tham gia cách mạng từ năm 16 tuổi, làm liên lạc cho Ủy ban xã, đảm bảo công tác văn thư. Năm 1948, là công an của tỉnh, Năm 1950, đồng chí vào bộ đội, là chiến sĩ thông tin, luôn nêu cao tinh thần dũng cảm, mưu trí, quyết tâm vượt mọi khó khăn, đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, nêu tấm gương tiêu biểu cho toàn đơn vị học tập. Đồng chí đã được tặng thưởng hai Huân chương Chiến công (hạng Nhất và hạng Nhì), Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huân chương Quân kỳ quyết thắng, ba Huân chương Chiến sĩ vẻ vang (hạng Nhất, Nhì, Ba), là Chiến sĩ thi đua tiêu biểu của Trung đoàn, Đại đoàn.

Đặt tên đường Triệu Văn Báo thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.5.2. Tuyến phố (09 tuyến phố)

(1) Phố Khau Cuốn

Điểm đầu: Ngã ba Đường Phai Khắt - Nà Ngần. Điểm cuối: Khu dân cư tổ 8, phố dài 0,45 km, rộng 6 m. Từ đường Phai Khắt - Nà Ngần (cổng chào tổ 8) đến khu dân cư tổ 8 (mặt bằng khu dân cư tổ 15 cũ), có điện chiếu sáng, đường trải bê tông, dân cư sống tập trung 02 bên đường, nếp sống văn minh, hạ tầng ổn định.

Khau Cuốn là tên gọi khu vực dân cư này; còn có tên Kho Cuốn gắn với Kho lương thực thời kháng chiến của Nhân dân thị xã Cao Bằng.

Đặt tên phố Khau Cuốn nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(2) Phố Thu Sơn

Điểm đầu: Đường Phai Khắt - Nà Ngần. Điểm cuối: Đường Võ Nguyên Giáp, Phố dài 0,68 km, rộng 6m. Tuyến đường từ Đường Phai Khắt – Nà Ngần (cổng cơ khí) qua cổng chính trường Mầm non Sông Hiến mới, đến điểm tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp; Có điện chiếu sáng, dân cư sống tập trung, đường trải bê tông và trải nhựa theo đoạn, có nhiều cơ sở dịch vụ kinh doanh.

Đồng chí Thu Sơn (1919 - 1998), tên thật là Nguyễn Văn Càng. Quê quán: Xã Hồng Việt, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Tham gia cách mạng từ năm 1936. Tiểu đội trưởng Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân (Năm 1944). Trong trận đánh đầu tiên tại đồn Phai Khắt, Tiểu đội trưởng nhập vai “đội xếp” để tập

hợp binh lính trong đồn, tạo điều kiện cho anh em trong Đội hạ đồn giặc chỉ trong vòng 30 phút. Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông tham gia lãnh đạo, chỉ huy giành chính quyền tại tỉnh Bắc Kạn (21/8/1945). Sau đó, ông chỉ huy một Chi đội tham gia đoàn quân “Nam tiến” hoạt động tại mặt trận Nha Trang; Chi đội trưởng Thu Sơn được cử làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 79 Phú Yên (năm 1946), giữ chức Tỉnh đội trưởng Cao Bằng (năm 1950), Tỉnh đội trưởng Tuyên Quang, (năm 1953), làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh kiêm Tỉnh đội trưởng (năm 1958), Chánh án Tòa án nhân dân Khu tự trị Việt Bắc (năm 1962). Ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì; Huân chương Chiến thắng hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất.

Đặt tên phố Thu Sơn thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(3) Phố Thanh Sơn

Điểm đầu: Đường Phai Khắt – Nà Ngần. Điểm cuối: Đường Phai Khắt – Nà Ngần. Phố dài 0,55 km, rộng 6 m; từ đường Phai Khắt – Nà Ngần (rẽ lên dốc cứu hỏa) qua khu dân cư tổ dân phố 11 (dốc cứu hỏa); đường có điện chiếu sáng, đường trải nhựa nhưng một số đoạn đã xuống cấp, không có rãnh thoát nước, dân cư sống tập trung hai bên đường.

Thanh Sơn tên gọi của khu dân cư xưa bên bờ sông Hiến; nơi có đơn vị nghĩa trang liệt sĩ thị xã Cao Bằng (nay là thành phố), trường học và Trụ sở của Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy thuộc Công an Tỉnh.

Đặt tên phố Thanh Sơn nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(4) Phố Lâm Cẩm Như

Điểm đầu: Đường Phai Khắt - Nà Ngần. Điểm cuối: Hết tuyến đường kè bờ trái tổ 10 Sông Hiến. Phố dài 0,8 km, rộng 6 m. Từ đường Phai Khắt – Nà Ngần rẽ vào khu dân cư tổ 10 đến hết tuyến kè bờ trái tổ 10, Sông Hiến (Đoạn cầu ngầm); Có điện chiếu sáng 1/2 tuyến, đường rải nhựa, dân cư sống tập trung, hạ tầng kiên cố, khang trang, hiện đại. Nếp sống văn minh.

Lâm Cẩm Như (1920 - 1979), tên thật là Lâm Kính, người dân tộc Kinh. Quê quán: Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng. Năm 1934, ông làm giao liên cho Văn phòng của các đồng chí Hà Huy Tập và Phùng Chí Kiên tại Nam Ninh. Mùa hè năm 1935, ông vinh dự tham gia tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ nhất tại Ma Cao (Trung Quốc). Mùa xuân năm 1944, ông về nước gia nhập Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, ông chỉ huy Chi đội 4 Việt Nam Giải phóng quân về tham gia cướp chính quyền ở Hà Nội, sau đó giữ chức Chủ tịch ủy ban Bảo vệ Hà Nội. Trong kháng chiến chống Pháp, ông giữ các chức vụ Tham mưu trưởng Đại đoàn 308 (1949 - 1951); Tham mưu trưởng Đại đoàn 312 (1/51/1953), Tư lệnh phó Đại đoàn 304 (1953 - 1955); năm 1957, ông làm hiệu trưởng Trường Văn hóa

quân đội; cuối năm 1964, ông được cử làm Hiệu phó Trường Cán bộ Chính trị quân đội; tháng 3 năm 1966, ông được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc kiêm Cục trưởng Cục quân sự Học viện Chính trị Quân sự và từ năm 1976 là Phó Giám đốc Học viện này.

Ông đã được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Độc lập hạng Nhì; Huân chương kháng chiến hạng Nhất; huân chương Quân công hạng Nhất.

Đặt tên phố Lâm Cẩm Như thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(5) Phố Bế Văn Thành

Điểm đầu: Quốc lộ 3 (cũ). Điểm cuối: Đường tránh QL3. Phố dài 0,73 km, rộng 5 m. Từ điểm tiếp giáp QL3 (cũ) qua khu dân cư tổ 5, đến điểm tiếp giáp đường tránh QL3 (Trung tâm kiểm định chất lượng công trình); Có điện chiếu sáng, dân cư sống tập trung, đường trải bê tông, có cơ sở dịch vụ kinh doanh.

Bế Văn Thành (1946 - 1973), người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Hồng Quang, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng. Nhập ngũ tháng 5/1956, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hy sinh ngày 3/4/1973. Cấp bậc Thượng sỹ, Trung đội phó, bộ binh Đại đội 3, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 48, Sư đoàn 320, Quân đoàn 3. Ngày 3/4/1973, trong một trận chiến đấu đồng chí đã cướp 1 khẩu súng cối của địch, khẩu súng không có bàn đế, đã mưu trí lấy chiếc mũ sắt để làm đế cối và thả nhiều loạt đạn vào đội hình quân địch diệt nhiều tên, đồng chí hy sinh trong trận này. Quá trình chiến đấu được tặng 2 Huân chương chiến công hạng Nhất và hạng Nhì, 4 bằng Dũng sỹ diệt Mỹ, 8 bằng khen; được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân năm 1978.

Đặt tên phố Bế Văn Thành thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(6) Phố Bàn Tài Đoàn 1

Điểm đầu: Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp. Điểm cuối: Trường tiểu học Sông Hiến I, qua khu Tái định cư Sông Hiến. Phố dài 0,5 km, rộng 8 m. Tuyến đường từ đường Võ Nguyên Giáp qua trường Tiểu học Sông Hiến I đến điểm giao cắt với phố Thu Sơn (đường kết nối trong Khu TĐC đường phía nam); Có điện chiếu sáng, dân cư sống tập trung, đường trải nhựa, hạ tầng khang trang, hiện đại, có nhiều dịch vụ kinh doanh.

Nhà thơ Bàn Tài Đoàn (1913 - 2007), tên thật là Bàn Tài Tuyên, người dân tộc Dao Tiền. Quê quán: Bản Sí Kềng, xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, ông sống ở Nà Sang, xã Tam Kim (Nguyên Bình). Tại khu rừng Slam Cao, ông đã được gặp các “anh cách mạng” là anh Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp), anh Đình (Lê Thiết Hùng), anh Trọng

Khánh (Dương Văn Long), anh Việt Xô (Mạc Văn Úc)... Được các anh giác ngộ cách mạng, Bàn Tài Tuyên hăng hái tham gia. Anh Văn bố trí Tài Tuyên làm tuyên truyền, khuyến khích làm thơ, đặt tên bí danh là Đoàn Kết, các bài thơ làm ra đều lấy tên là Tài Đoàn, nghĩa là người đoàn kết rộng lớn. Từ đó cái tên Bàn Tài Đoàn gắn bó với người Dao, người Nguyên Bình và cả người Việt Bắc, rồi cả nước. Suốt hơn 60 năm lao động sáng tạo nghệ thuật, ông đã cho xuất bản hơn 20 tác phẩm thơ, tiểu luận, được nhận Giải thưởng Nhà nước về Văn học - Nghệ thuật (đợt I) năm 2001.

Đặt tên đường Bàn Tài Đoàn thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(7) Phố Bàn Tài Đoàn 2

Điểm đầu: Chợ Sông Hiến. Điểm cuối: Điểm giao cắt với đường Nguyễn Đình Bá. Phố dài 0,58 km, rộng 6 m. Tuyến đường từ chợ Sông Hiến đi qua khu dân cư tổ 9 đến điểm giao cắt đường Nguyễn Đình Bá (kết nối trong Khu TĐC đường phía Nam). Có điện chiếu sáng, dân cư sống tập trung, đường trải nhựa, hạ tầng khang trang, hiện đại, có nhiều dịch vụ kinh doanh.

Nhà thơ Bàn Tài Đoàn (1913 - 2007), tên thật là Bàn Tài Tuyên, người dân tộc Dao Tiền. Quê quán: Bản Sí Kềng, xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, ông sống ở Nà Sang, xã Tam Kim (Nguyên Bình). Tại khu rừng Slam Cao, ông đã được gặp các “anh cách mạng” là anh Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp), anh Đình (Lê Thiết Hùng), anh Trọng Khánh (Dương Văn Long), anh Việt Xô (Mạc Văn Úc)... Được các anh giác ngộ cách mạng, Bàn Tài Tuyên hăng hái tham gia. Anh Văn bố trí Tài Tuyên làm tuyên truyền, khuyến khích làm thơ, đặt tên bí danh là Đoàn Kết, các bài thơ làm ra đều lấy tên là Tài Đoàn, nghĩa là người đoàn kết rộng lớn. Từ đó cái tên Bàn Tài Đoàn gắn bó với người Dao, người Nguyên Bình và cả người Việt Bắc, rồi cả nước. Suốt hơn 60 năm lao động sáng tạo nghệ thuật, ông đã cho xuất bản hơn 20 tác phẩm thơ, tiểu luận, được nhận Giải thưởng Nhà nước về Văn học - Nghệ thuật (đợt I) năm 2001.

Đặt tên đường Bàn Tài Đoàn thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(8) Phố Bàn Tài Đoàn 3

Điểm đầu: Điểm giao cắt phố Thu Sơn. Điểm cuối: Điểm giao cắt phố Bàn Tài Đoàn 1. Phố dài 0,20 km, rộng 6 m. Tuyến đường từ điểm giao cắt phố Thu Sơn (Chợ Sông Hiến) đến điểm giao cắt phố Bàn Tài Đoàn (đường kết nối trong Khu TĐC đường phía Nam); Có điện chiếu sáng, dân cư sống tập trung, đường trải nhựa, hạ tầng khang trang, hiện đại, có nhiều dịch vụ kinh doanh.

Nhà thơ Bàn Tài Đoàn (1913 - 2007), tên thật là Bàn Tài Tuyên, người dân tộc Dao Tiên. Quê quán: Bản Sí Kềng, xã Quang Thành, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, ông sống ở Nà Sang, xã Tam Kim (Nguyên Bình). Tại khu rừng Slam Cao, ông đã được gặp các “anh cách mạng” là anh Văn (Đại tướng Võ Nguyên Giáp), anh Đình (Lê Thiết Hùng), anh Trọng Khánh (Dương Văn Long), anh Việt Xô (Mạc Văn Úc)... Được các anh giác ngộ cách mạng, Bàn Tài Tuyên hăng hái tham gia. Anh Văn bố trí Tài Tuyên làm tuyên truyền, khuyến khích làm thơ, đặt tên bí danh là Đoàn Kết, các bài thơ làm ra đều lấy tên là Tài Đoàn, nghĩa là người đoàn kết rộng lớn. Từ đó cái tên Bàn Tài Đoàn gắn bó với người Dao, người Nguyên Bình và cả người Việt Bắc, rồi cả nước. Suốt hơn 60 năm lao động sáng tạo nghệ thuật, ông đã cho xuất bản hơn 20 tác phẩm thơ, tiểu luận, được nhận Giải thưởng Nhà nước về Văn học - Nghệ thuật (đợt I) năm 2001.

Đặt tên đường Bàn Tài Đoàn thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(9) Phố Vọng Bình

Điểm đầu: Điểm giao cắt đường Lộc Văn Trọng. Điểm cuối: Điểm giao cắt đường Lộc Văn Trọng; Tuyến đường từ điểm giao cắt đường Lộc Văn Trọng qua nhà văn hóa tổ 5 đến điểm giao cắt với đường Lộc Văn Trọng. Phố dài 0,45 km, rộng 6 m. Có điện chiếu sáng, dân cư sống tập trung, đường trải nhựa, hạ tầng khang trang, hiện đại, có nhiều dịch vụ kinh doanh.

Đồng chí Vọng Bình tên thật là Hoàng Thị Nghiêm (1915 - 2010). Quê quán: Xã Phúc Tăng (nay là xã Hồng Việt), huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đầu năm 1936, bà Vọng Bình được giao nhiệm vụ cùng đồng chí Hoàng Đình Giông đi tới Hải Phòng hoạt động tạo dựng thêm đường dây liên lạc giữa ban chỉ huy ở ngoài của Đảng với phong trào cách mạng trong nước. Do sự theo dõi, bám sát gắt gao của bọn mật thám bà Hoàng Thị Nghiêm đến Hải Phòng thì bị địch bắt cùng với đồng chí Hoàng Đình Giông, bà đã bị giải đi các nhà tù Hỏa Lò, Phú Thọ, Tuyên Quang...

Cuối năm 1937, khi Nhật đảo chính Pháp, bà vượt ngục rồi nhanh chóng tìm bắt liên lạc với cách mạng.

Bà đã gia nhập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và đã được đồng chí Võ Nguyên Giáp cử về Cao Bằng làm Trưởng trạm Giao thông kiêm Trưởng trạm tiếp tế của tỉnh Cao Bằng.

Tháng 6/1940, bà Hoàng Thị Nghiêm bị bắt lần thứ 2, thực dân Pháp giam giữ bà tại các nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Bắc Mê (Hà Giang). Đến tháng 3/1945 bà tham gia phá tù thoát khỏi sự giam giữ của địch, tiếp tục hoạt động giành chính quyền cách mạng.

Những năm 1946 - 1947, bà giữ chức vụ Bí thư Phụ nữ Cứu quốc và Ủy viên Ban Việt Minh tỉnh Cao Bằng, Ban phụ vận khu Việt Bắc, Bí thư Đoàn Phụ nữ tỉnh Cao Bằng, Ủy viên Ban Liên Việt khu Việt Bắc.

Năm 1950, bà được cử làm cán bộ Bộ Ngoại giao (Biện sự xứ), rồi Chi ủy viên Trường Thanh thiếu nhi Việt Nam ở Quế Lâm - Trung Quốc. Năm 1960, khi đang làm Khu ủy viên, Phó ban kiểm tra Đảng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ khu tự trị Việt Bắc, Vọng Bình về làm Phó ban Nông nghiệp Trung ương.

Năm 2001 bà được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng Nhất, Huân chương kháng chiến hạng Nhất.

Đặt tên phố Vọng Bình thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.6. Các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Hòa Chung (04 tuyến đường, 01 tuyến phố)

2.6.1. Tuyến đường (04 tuyến đường)

(1) Đường Trần Cừ

Điểm đầu: Ngã ba Đường 1/4. Điểm cuối: Đường tránh quốc lộ 3-4. Đường dài 2,5km, rộng 4,5m. Đường đi qua Trường tiểu học và Trường Mầm non Hòa Chung, mặt đường đổ bê tông, có hệ thống điện chiếu sáng, dân cư sinh sống 2 bên đường, có cửa hàng tạp hóa, hàng ăn dọc 2 bên đường.

Trần Cừ (1920 - 1950), người dân tộc Kinh. Quê quán: Xã Đức Bắc, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nhập ngũ ngày 19/8/1945, trong chiến dịch Biên giới, trận Đông Khê (17/9/1950), Đồng chí đã chỉ huy đơn vị chiến đấu rất dũng cảm, đánh chiếm gần hết căn cứ, địch còn lại 100 tên, chúng dón vào một hầm cố thủ, chống trả quyết liệt, nén chịu vết thương đau, ông nhảy lên hô lớn rồi lao tới sát lô cốt ném quả thủ pháo cuối cùng còn lại vào lỗ châu mai và dùng cả thân mình bịt kín hỏa điểm địch, tạo thuận lợi cho đồng đội tiến lên, đánh sập hầm ngầm và diệt toàn bộ địch. Với thành tích chiến đấu xuất sắc, Trần Cừ đã được tặng thưởng 01 Huân chương Quân công Hạng Ba; 01 Huân chương Kháng chiến Hạng Nhất; 01 Huân chương Chiến công Hạng nhất. Ngày 31/8/1955, Trần Cừ được Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa truy tặng Huân chương Quân công Hạng Nhì và danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Đặt tên đường Trần Cừ thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Đường Hoàng Văn Lộc

Điểm đầu: đường tránh quốc lộ 3-4. Điểm cuối: Cầu treo Nà Hoàng. Đường dài 1,8km, rộng 6m. Đường đi qua khu dân cư Nà Hoàng; Tuyến đường đang thực

hiện chiều rộng 3,5m, bên phải là ta luy âm, có các hộ dân sống thưa thớt ổn định, chưa có điện chiếu sáng.

Hoàng Văn Lộc (1900 - 1948), tên thật là Nguyễn Văn Ty. Quê quán: Xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Đồng chí Lộc vốn là một Việt kiều Xiêm. Năm 1928, khi Bác Hồ đến Xiêm, đồng chí Lộc đã được chọn đi cùng Bác khắp 16 tỉnh Đông Bắc Xiêm nhằm tuyên truyền cách mạng cho kiều bào yêu nước, năm 1929, Bác trở về Trung Quốc hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Văn Lộc theo Bác tiếp tục con đường hoạt động cách mạng. Ngày 28/01/1941 đoàn cán bộ cùng Bác Hồ vượt qua cột mốc 108 biên giới Việt - Trung về Cao Bằng. Cùng đến Cốc Bó với Chủ tịch Hồ Chí Minh còn có 5 đồng chí: Lê Quảng Ba, Phùng Chí Kiên, Thế An, Đặng Văn Cáp và Hoàng Văn Lộc. Những ngày hoạt động ở Pác Bó, Đồng chí Lộc được giao nhiệm vụ nấu ăn cho Bác cả cơ quan. Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, đồng chí Lộc cùng với một số đồng chí khác được Bác Hồ cử ở lại Việt Bắc tiếp tục xây dựng “hậu phương lưu trú”. Tháng 5/1947, Bác Hồ trở lại Tân Trào, bắt đầu cuộc kháng chiến trường kỳ. Đồng chí Lộc đang làm việc tại công binh xưởng, được gọi trở về cơ quan Phủ Chủ tịch để làm nhiệm vụ cấp dưỡng, nấu ăn cho Bác.

Đặt tên đường Hoàng Văn Lộc thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(3) Đường Đàm Ngụy

Điểm đầu: từ Km0 (ngã ba đường Tân An) đi hết địa phận phường Hòa Chung. Điểm cuối: tiếp giáp xã Lê Chung, huyện Hòa An. Đường dài 2,8km, rộng 7m.

Đồng chí Đàm Văn Ngụy (1927 - 2015), có bí danh Văn Chung, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Cấp bậc: Trung tướng (1984). Năm 1942, khi mới tròn 15 tuổi, Đàm Văn Ngụy hăng hái tham gia Việt Minh, làm liên lạc viên cho cán bộ tự vệ bí mật của châu Thạch An. Tháng 7/1956, đồng chí vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Tháng 01/1980, đồng chí được Đảng, Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Tháng 12/1984, đồng chí vinh dự được thăng quân hàm Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 4/1987, đại biểu Quốc hội khóa VII. Tháng 6/1991, tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, đồng chí tiếp tục được bầu là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 6/1996, đồng chí được bầu là Bí thư Đảng ủy Quân khu 1, đại biểu Quốc hội khóa VIII. Đến tháng 1/1997, đồng chí nghỉ hưu theo chế độ. Quá trình tham gia quân ngũ, đồng chí đã lập nhiều chiến công xuất sắc, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhất; Huân chương Chiến công hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Chiến thắng hạng Ba.

Đặt tên đường Đàm Ngụy thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(4) Đường Nguyễn Kim Hùng

Điểm đầu: Từ nút giao tỉnh lộ 209. Điểm cuối: Hết địa phận phường Hòa Chung, tiếp giáp xóm Nà Mẩn xã Lê Chung (đi qua khu dân cư tổ 8, hết địa phận phường Hòa Chung); đường dài 2,4km, rộng 3,5m; Mặt đường đổ bê tông xi măng dày 0,25m; chưa có hệ thống điện chiếu sáng, có nhà dân sống ổn định hai bên đường.

Đồng chí Nguyễn Kim Hùng (còn gọi là Nguyễn Khánh Đình). Quê quán: Xã Hoàng Tung (Hòa An). Tháng 3/1945, đồng chí tham gia Việt Minh và được bầu vào Ủy viên Ban Chấp hành Thanh niên cứu quốc xã Hoàng Tung, châu Hòa An. Tháng 9/1959, đồng chí được cử đi học tại Học viện Quân sự Nam Kinh (Trung Quốc), sau khi trở về nước, từ tháng 10/1960 - 12/1961, đồng chí lần lượt đảm nhiệm các chức danh công tác: Chủ nhiệm Khoa Trinh sát Trường Quân sự cấp cao của Bộ Quốc phòng, Phó trưởng Phòng Nghiên cứu học thuật thuộc Học viện Quân chính. Tháng 5/1965, đồng chí là cán bộ Cục Nghiên cứu của Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam; Tháng 2/1975, đồng chí là Cục phó Cục Tình báo Bộ Tổng Tham mưu. Tháng 4/1984, đồng chí được Đảng, Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng.

Đồng chí được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng nhì, hạng ba; 2 Huân chương Chiến công hạng Nhì; Huân chương Chiến thắng hạng Nhì, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất; Huân chương Chiến sĩ Giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba.

Đặt tên đường Nguyễn Kim Hùng thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.6.2. Tuyến phố (01 tuyến phố)

(1) Phố Lê Khắc

Điểm đầu: Trụ sở UBND phường. Điểm cuối: Trường THCS Hòa Chung; Phố dài 0,25 km, rộng 8 m, Mặt đường đổ bê tông rộng 5m đã thi công hoàn thành công thoát nước, bên phải đường tập trung khu dân cư, có hệ thống điện chiếu sáng, có hàng ăn sáng, bên trái đường là UBND phường và trường Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Cao Bằng đến cổng Trường THCS Hòa Chung

Lê Khắc - Phó Bí thư Tỉnh ủy năm 1947.

Đặt tên phố Lê Khắc thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.7. Các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Tân Giang (05 tuyến đường, 01 tuyến phố)

2.7.1. Tuyến đường (05 tuyến đường)

(1) Đường Mỏ Muối

Điểm đầu: ngã ba Đền Ngọc Thanh. Điểm cuối: tiếp giáp Tỉnh lộ 209 (cột mốc số 0). Đường dài 1,6km, rộng 5m, đi qua khu dân cư Mỏ Muối; mặt đường bê tông xi măng, có rãnh thoát nước, được đầu tư xây dựng năm 2020.

Mỏ Muối là tên gọi dân gian quen thuộc với người dân khu vực này; tính từ ngã ba đền Ngọc Thanh đến dốc lên ngã tư Công an Tỉnh thuộc tổ dân phố số 8 và tổ 9 phường Tân Giang.

Đặt tên đường Mỏ Muối nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(2) Đường Đồi Mát

Điểm đầu: Ngã ba Đường Đông Khê. Điểm cuối: Đường tránh QL 3-4 (khu dân cư tổ 16). Đường dài 1,2km, rộng 4,5m, đường đi lên khu dân cư Đồi Mát (Tân Bình III); mặt đường bê tông xi măng, có rãnh thoát nước, được đầu tư xây dựng năm 2020.

Đồi Mát là tên gọi cũ khu dân cư thuộc Nà Phía trước kia (nay thuộc tổ dân phố số 15 của phường Tân Giang).

Đặt tên đường Đồi mát nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(3) Đường Lê Thùy

Điểm đầu: Ngã 4 dốc trụ sở Công an tỉnh. Điểm cuối: Hết địa phận tổ 10 phường Tân Giang. Đường dài 1,3 km, rộng 5 m. Tuyến đường từ ngã tư dốc trụ sở công an tỉnh, qua ngã tư Mỏ Muối đến hết địa phận tổ 10 phường Tân Giang, mặt đường bê tông xi măng, không có rãnh thoát nước, mặt đường đã xuống cấp.

Đồng chí Lê Thùy (1922 - 1999), tên thật: Lê Văn Lộc, là người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Dân Chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Cấp bậc: Trung tướng (1986). Đồng chí được kết nạp vào Đảng 4/1941. Tháng 12/1942, đồng chí Lê Thùy thoát ly hoạt động, xa quê nhà đến với các tỉnh: Bắc Kạn, Tuyên Quang, Yên Bái để xây dựng cơ sở cách mạng. Tháng 5/1945, đồng chí là Chính trị viên Đại đội Giải phóng quân Chiêm Hóa (Tuyên Quang), tham gia đặc lực vào cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945; Tháng 6/1976, đồng chí là Phó Tư lệnh Quân khu 1, tháng 6/1978 đồng chí là Phó Tư lệnh Quân khu 2. Tháng 01/1986, Thiếu tướng Lê Thùy vinh dự được thăng quân hàm Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam. Đồng chí đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba; Huân chương Chiến công hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều danh hiệu cao quý khác.

Đặt tên đường Lê Thùy thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm

bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ

(4) Đường Đặng Văn Cáp

Điểm đầu: Đường Đông Khê. Điểm cuối: Tổ 12 phường Tân Giang, tiếp giáp QL 3-4. Đường dài 1,5 rộng 4,5 m. Tuyến đường rẽ vào khu dân cư tổ 13, qua dân cư tổ 13, qua NVH liên tổ 11, 12, vào khu dân cư tổ 12 phường Tân Giang tiếp giáp QL 3-4, mặt đường bê tông xi măng, có rãnh thoát nước, được đầu tư xây dựng năm 2020.

Đặng Văn Cáp (1894 - 1984), còn có tên là Đặng Văn Linh. Quê quán: Thượng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh. Cha ông là Đặng Văn Hữu từng tham gia phong trào Cần Vương chống Pháp và đã đưa cụ Phan Đình Phùng về nhà mình chữa bệnh. Tháng 5/1940, Đặng Văn Cáp gặp lại đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Người giao cho Đặng Văn Cáp làm liên lạc giữa các đồng chí Đảng ta với các đồng chí Đảng Cộng sản Trung Quốc. Cuối năm 1940, Đặng Văn Cáp và các đồng chí Phạm Văn Đồng, Phùng Chí Kiên, cùng một số đồng chí khác theo lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc rời Quê Lâm tìm đường về nước. Ngày 28/1/1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc 05 đồng chí vượt cột mốc 108 về đến Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng; ông tham gia huấn luyện nhiều lớp quân sự, tự vệ cho một số xã vùng Hòa An, Cao Bằng. Đến tháng 3/1944, Đặng Văn Cáp phụ trách xây dựng “Lò chế tạo vũ khí” tại vùng Lũng Hoàng, Hòa An, Cao Bằng. Xưởng vũ khí này chuyên sửa chữa súng và chế tạo lựu đạn, địa lôi. Sau Hiệp định sơ bộ tháng 9/1946, ông được lệnh về Cao Bằng mở rộng công binh xưởng để chuẩn bị kháng chiến. Tháng 10/1951, ông được giao phụ trách Trường Thiếu sinh quân Việt Nam tại Quê Lâm, Năm 1957, ông về nước và làm việc tại Cao Bằng.

Đặt tên đường Đặng Văn Cáp thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(5) Đường Bé Văn Cắm

Điểm đầu: Đường Lê Thùy. Điểm cuối: Khu dân cư D44. Phố dài 0,35 km, rộng 4 m, từ đường Lê Thùy qua công ty Thủy Nông đến khu dân cư D44; Mặt đường bê tông xi măng, không có rãnh thoát nước, có điện chiếu sáng, có cửa hàng ăn uống, có hàng tạp hóa.

Bé Văn Cắm (1945 - 1968), người dân tộc Nùng.

Quê quán: Xóm Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Nhập ngũ tháng 2/1964 vào chiến trường tháng 1/1966, hy sinh ngày 7/1/1968 là Trung đội phó bộ binh, Đại đội 3, Tiểu đoàn 11, Trung đoàn 14, Sư đoàn 7, Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 4 năm công tác và chiến đấu đồng chí được thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Nhì, hạng Ba, 6 Bằng khen, một lần đạt danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ cấp ưu tú, nhiều lần đạt Dũng sĩ diệt xe cơ giới.

Ngày 20/12/1969, đồng chí Bé Văn Cắm được Chính phủ cách mạng lâm thời Miền Nam Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân giải phóng.

Đặt tên đường Bé Văn Cắm thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.7.2. Tuyến phố (01 tuyến phố)

(1) Phố Pháo Đài

Điểm đầu: Ngã ba Đường Đông Khê. Điểm cuối: ngã tư dốc Trụ sở Công an tỉnh. Phố dài 0,6km, rộng 6m, qua Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh Cao Bằng; Mặt đường bê tông xi măng, không có rãnh thoát nước, mặt đường đã xuống cấp.

Pháo đài quân sự được Quân đội viễn chinh Pháp xây dựng. Năm 1950, ngay sau khi Cao Bằng giải phóng (03/10), Bác Hồ cùng với chỉ huy Mặt trận và lãnh đạo tỉnh quan sát toàn cảnh thị xã Cao Bằng, trực tiếp chỉ đạo công tác tiếp quản, đảm bảo an ninh - trật tự (Pháo đài quân sự tỉnh trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Cao Bằng quản lý, được công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh).

Đặt tên phố Pháo Đài nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2.8. Các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Sông Bằng (04 tuyến đường, 01 tuyến phố)

2.8.1. Tuyến đường (04 tuyến đường)

(1) Đường Bà Hoàng

Điểm đầu: Đường 3 tháng 10. Điểm cuối: Chân đền Bà Hoàng. Đường dài 0,58 km, rộng 4,5 m, đường đi qua khu dân cư, Trung tâm Bảo trợ trẻ em tỉnh Cao Bằng. Nhân dân sống hai bên đường, có hệ thống điện chiếu sáng, đường trải nhựa, có hệ thống thoát nước.

Bà Hoàng là vợ của Thủ lĩnh Nùng Tồn Phúc, là Minh Đức hoàng hậu, mẹ của Nùng Trí Cao (Một nhân vật lịch sử gắn liền với tâm thức của dân tộc Tày, Nùng). Thế kỷ XI, vua Lý phong A Nùng làm Bà Hoàng đại vương, phong “Thượng đẳng thần, xuân thu nhị kỳ quốc tế”, các triều đại đều gia phong mỹ tự: “Bà Hoàng phổ ứng, hiển linh diệu cảm, hồng lưu tĩnh trấn, hiển phù linh thông, phục viễn ninh cảnh, vũ di hiển hựu, cảm ứng hộ quốc, ninh dân dương vũ đình công đại vương”. Bà đã có công nuôi dạy, rèn luyện võ nghệ cho Nùng Trí Cao, sau này Trí Cao đã trở thành một anh hùng giúp nhà Lý trấn ải biên cương. Bà còn giúp con điều binh khiển tướng, thành lập đội kỵ binh, dạy võ nghệ cho binh sĩ ... Được nhà Lý mời làm cố vấn cho các tướng lĩnh. Ngoài ra bà còn dạy Nhân dân biết chăn nuôi gia súc, nên Nhân dân suy tôn bà là Thần gia súc. Hiện nay, bà được thờ ở đền Bà Hoàng (Đền nằm ở phía Đông thành phố Cao Bằng, được dựng ngay dưới chân núi Kim Pha, thuộc phường Sông Bằng (Khu Nà Cạn cũ). Đền Bà

Hoàng được công nhận là di tích lịch sử văn hoá cấp tỉnh năm 2008. Hàng năm, lễ hội truyền thống tổ chức vào ngày Rằm tháng Giêng.

Đặt tên đường Bà Hoàng nhằm thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với công lao của bà, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Đường Nông Văn Việt

Điểm đầu: đường 3 tháng 10. Điểm cuối: đường 3 tháng 10, đường dài 1,2 km, rộng 4,5 m. Đường đi qua trụ sở UBND phường Sông Bằng, qua khu dân cư Nà Cạn. Nhân dân sống hai bên đường tuyến đường có hệ thống điện chiếu sáng, đường đổ bê tông, có hệ thống thoát nước.

Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân Nông Văn Việt (1938 - ?), người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Phong Châu, huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng. Nhập ngũ tháng 4/1962, khi được tuyên dương Anh hùng là Thượng sĩ Trung đội trưởng thuộc Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Sư đoàn 7, Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, nguyên là Thượng tá Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Đồng chí là một trong những người đầu tiên dũng cảm mưu trí, kiên trì nghiên cứu và thử nghiệm tìm cách tháo gỡ bom bi, sẵn sàng đến nơi nguy hiểm tháo bom nổ chậm, bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn cho đồng bào nơi bị địch ném bom. Đồng chí Nông Văn Việt nêu một tấm gương sáng về tinh thần triệt để chấp hành mệnh lệnh, sẵn sàng xả thân vì nhiệm vụ; luôn đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng đội, sống khiêm tốn, giản dị, được mọi người tin yêu, mến phục. Đồng chí vinh dự được tặng thưởng: Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, Huân chương của nước Lào anh em, nhiều năm là Chiến sĩ thi đua, Chiến sĩ quyết thắng...

Đặt tên đường Nông Văn Việt thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(3) Đường Vàng Ngà

Điểm đầu: Đường 3 tháng 10. Điểm cuối: Hết địa phận phường Sông Bằng (đi xã Hà Trì). Đường dài 2,6 km, rộng 5 m. Mặt đường bê tông xi măng, Nhân dân sống hai bên đường, tuyến đường có hệ điện chiếu sáng, có hệ thống thoát nước, đường trải nhựa.

Tên gọi khúc sông Bằng gắn với sự kiện “Ngày 28/4/1951, tướng Hác-tơ-man, Tư lệnh không quân Pháp ở Đông Dương trực tiếp đáp máy bay đi kiểm tra phòng tuyến khu Đông - Bắc (gồm các tỉnh Hải Phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn và Cao Bằng). Khi bay qua vùng trời thị xã Cao Bằng, lúc 15 giờ đã bị Đại đội 372 bộ đội địa phương của ta bắn rơi xuống khu vực Vàng Ngà, toàn bộ sĩ quan cùng đi trên máy bay bị chết. Sự kiện này đã gây xôn xao dư luận các chính giới tư sản Pháp, buộc Chính phủ Pháp phải điều đình với Chính phủ ta để nhận xác Hác-tơ-man... Lợi dụng yêu cầu này, Chính phủ ta ra điều kiện buộc Pháp phải ngừng ném

bom trên toàn tuyến quốc lộ 3A trong thời gian 5 ngày để ta chuyển hài cốt Hác-tơ-man từ thị xã Cao Bằng đến sân bay Đồng Bầm (Thái Nguyên) trao trả cho chúng. Chính phủ Pháp đã chấp nhận. Nhân dịp này ta đã huy động tất cả các phương tiện: Xe cơ giới, xe thô sơ, xe đạp làm việc cả ngày và đêm vận chuyển hàng nghìn tấn vũ khí, lương thực từ Cao Bằng về xuôi phục vụ cho các chiến dịch trung du và đồng bằng.

Đặt tên đường Vàng Ngà nhằm lưu giữ tên gọi đã gắn bó với lịch sử - văn hoá của dân tộc và đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(4) Đường Bế Hựu Cung

Điểm đầu: Đường 3 tháng 10. Điểm cuối: đến tiếp giáp đường Bà Hoàng. Đường dài 1,0 km, rộng 5m. Tuyến đường rẽ từ đường 3/10 đi qua khu dân cư tổ 6 đến tiếp giáp đường Bà Hoàng, mặt đường bê tông xi măng, Nhân dân sống hai bên đường tuyến đường có hệ thống điện chiếu sáng, đường đổ bê tông, có hệ thống thoát nước.

Bế Hựu Cung (sống vào khoảng cuối thế kỷ XVIII, sang đầu thế kỷ XIX);

Quê quán: Làng Bắc Khê, châu Thạch Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Ông làm quan đến Hữu Thiêm đô ngự sử, lĩnh chức Đốc trấn tỉnh Cao Bằng. Khi Tôn Sĩ Nghị bị Tây Sơn đánh bại, Bế Hựu Cung đem cả nhà theo Lê Chiêu Thống chạy sang Trung Quốc, bị nhà Thanh đem an trí ở huyện Thượng Nguyên, tỉnh Giang Nam. Đầu đời Nguyễn trở về nước, ông được dung nạp, đổi họ tên thành Nguyễn Hựu Cung. Ông là soạn giả sách Cao Bằng thực lục ghi chép khá phong phú về các truyền thuyết, thần tích, núi sông, phong tục ở Cao Bằng. Đặc biệt soạn giả ghi được nhiều chi tiết về lịch sử và địa lý vùng này từ thời cổ đến năm 1802. Bế Hựu Cung là số hiếm trong những nhà trí thức thuộc dân tộc ít người ở nước ta trước thế kỷ XX, có công trình biên soạn. Tác phẩm Cao Bằng thực lục thuộc loại sách địa phương chí có giá trị nhất định về tư liệu folklore và tư liệu dân tộc học.

Đặt tên đường Bế Hựu Cung thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.8.2. Tuyến phố (01 tuyến phố)

(1) Phố Phan Mạnh Cư

Điểm đầu: Ngã ba Đường 3/10. Điểm cuối: khu Tái định cư Sông Bằng. Đường qua Trung tâm Đào tạo, Thi đấu Thể thao và Nghệ thuật tỉnh đến khu tái định cư Sông Bằng. Phố dài 0,58 km, rộng 8m. Nhân dân sống hai bên đường tuyến đường có hệ thống điện chiếu sáng, đường rải nhựa, có hệ thống thoát nước.

Đồng chí Phan Mạnh Cư (1918 - 2002), tên thật là Phan Văn Lễ, người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Vĩnh Quang, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Lãnh đạo chủ chốt của Tỉnh thời kỳ trước năm 1975. Tham gia cách mạng từ năm 1942, được kết nạp Đảng tháng 2/1945, Tháng 2/1942 - 2/1943: Công tác tại xã, phụ trách làm tổ trưởng Nông hội Cứu quốc, Bí thư Việt Minh xã, ủy viên Nông dân Tổng; 2/1945 - 9/1946: Phụ trách các huyện Bình Gia, Cao Lộc, Thị xã Lạng Sơn; 10/1946 - 9/1947: Tỉnh ủy viên, Bí thư Tỉnh ủy Lạng Sơn; 10/1947 - 2/1948: Phó bí thư, Phó Chủ tịch phụ trách vùng Đông tỉnh Lạng Sơn; 6/1950 - 2/1951: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; 1968 - 1976: Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng.

Đặt tên phố Phan Mạnh Cư thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.9. Các tuyến đường, phố trên địa bàn phường Duyệt Trung (02 tuyến đường, 01 tuyến phố)

2.9.1. Tuyến đường (02 tuyến đường)

(1) Đường Hoàng Văn Nô

Điểm đầu: Ngã ba quốc lộ 34B. Điểm cuối: Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Đường dài 1,5 km, rộng 4 m. Đường nhựa, một số hộ dân sinh sống 2 bên đường.

Anh hùng, (liệt sĩ) Hoàng Văn Nô (1932 - 1954), người dân tộc Tày. Quê quán: Xã Ngọc Khê, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Ông là chiến sĩ Đại đội 925, Tiểu đoàn 255, Trung đoàn 174, Đại đoàn 316. Hi sinh khi chiến dịch Điện Biên Phủ còn chưa bắt đầu, đồng chí là tấm gương sáng “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, trở thành biểu tượng chiến đấu và chiến thắng được các chiến sĩ Điện Biên Phủ sau này noi theo. Đồng chí đã nêu cao gương thi đua lập công vĩ đại, đã được trân trọng gọi bằng cái tên “Dũng sĩ đâm lê”. Đồng chí được truy phong danh hiệu Anh hùng Quân đội vì thành tích chiến đấu trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. Năm 2000 được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Đặt tên phố Hoàng Văn Nô thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Đường Nà Lũng

Điểm đầu: Ngã ba quốc lộ 34B. Điểm cuối: khu dân cư Nà Lũng, Đường dài 1,6 km, rộng 4,5m. Đường bê tông, các hộ dân sinh sống 2 bên đường, có điện cao áp, có hệ thống thoát nước.

Nà Lũng là địa danh khu mỏ sắt trước đây; sau khi khai thác xong, đã hoàn thổ, giao lại cho Nhân dân canh tác. (Nà Lũng tiếng Tày, Nùng nghĩa là ruộng trong thung lũng).

Đặt tên đường Nà Lũng nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2.9.2. Tuyến phố (01 tuyến phố)

(1) Phố Lê Thành

Điểm đầu: Quốc lộ 34B, Điểm cuối: Khu Tái định cư Nà Thỏ; Phố dài 0,45 km, rộng 8 m, hai bên có nhà dân khu Tái định cư, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị, mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện chiếu sáng

Lê Thành, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng năm 1947.

Đặt tên phố Lê Thành thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

2.10. Các tuyến đường trên địa bàn xã Chu Trinh (02 tuyến đường)

(1) Đường Chu Trinh

Điểm đầu: đầu cầu Cốc Găng. Điểm cuối: khu dân cư Bó Giời (hết địa phận xã Chu Trinh. Đường dài 6,5km, rộng 5,5m. Đường giải nhựa, một số đoạn còn gồ ghề hỏng do dân mưu sinh đi lại chưa có hệ thống chiếu sáng, tuyến đường đang giải phóng mặt bằng.

Đặt tên đường Chu Trinh nhằm lưu giữ tên gọi đã gắn bó với lịch sử - văn hoá của dân tộc và đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

(2) Đường Khuổi Ngùa

Điểm đầu: ngã ba quốc lộ 34B. Điểm cuối: Khu dân cư Nà Dìa giáp với xóm Chu Lăng - Bó Chàm, xã Kim Đồng, huyện Thạch An; Đường dài 5,7km, rộng 4m. Đường trải nhựa một số đoạn còn gồ ghề hỏng do dân mưu sinh đi lại chưa có hệ thống chiếu sáng, tuyến đường Đang thi công

Tên gọi hai xóm dân cư thuộc xã Chu Trinh; nơi có tuyến đường liên xóm kết nối các xóm dân cư số 3, số 4 và số 5. (“Khuổi Ngùa” tiếng Tày nghĩa là “suối tép”; “Nà Dìa” là “ruộng chia/ruộng để dành” do ông cha để lại).

Đặt tên đường Khuổi Ngùa nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2.11. Tuyến phố trên địa bàn phường Hợp Giang (02 tuyến đường và 01 tuyến phố)

2.11.1. Tuyến đường (02 tuyến đường)

(1) Đường Nguyễn Thái Dũng

Điểm đầu: Cầu cầu nổi phồng Hợp Giang - Hoà Chung, điểm cuối: Cầu ngầm; Đường dài 0,9 m, rộng 4m, vỉa hè rộng 1.5m, đường bờ kè sông Hiến. Mặt đường trải nhựa Asphalt, một số nhà dân sinh sống và một bên là sông Hiến, có hệ thống điện chiếu sáng.

Đồng chí Nguyễn Thái Dũng, tên thường gọi là Nguyễn Hữu Thái (1920 - 1993), người dân tộc Kinh. Quê quán: Phố Cũ, thị xã Cao Bằng. Nhập ngũ 8/1945. Tháng 12/1946, đồng chí là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 140; Từ năm 1968 - 1979, đồng chí Nguyễn Thái Dũng liên tục nắm giữ các cương vị trọng trách trong quân đội: Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Lục quân Việt Nam, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Duyệt binh, cán bộ nghiên cứu Viện Khoa học Quân sự thuộc Bộ Quốc phòng. Năm 1974, đồng chí được Đảng, Nhà nước phong quân hàm Thiếu tướng. Đồng chí Nguyễn Thái Dũng đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất.

Đặt tên đường Nguyễn Thái Dũng thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

(2) Đường Tam Giang

Điểm đầu: Nút giao phố Hiến Giang và phố Nước Giáp. Điểm cuối: Nút giao đường Hoàng Văn Thụ và phố Nước Giáp. Đường dài 0,9 km, rộng 5m. Đường bờ kè sông Bằng Giang. Mặt đường trải nhựa Asphalt, một số nhà dân tổ 7, 8, 11 sinh sống và một bên là sông Bằng Giang, có hệ thống điện chiếu sáng. Hiện nay đang thi công cải tạo mở rộng đường bờ kè dự kiến đưa vào sử dụng tháng 10/2023.

Tam Giang - Theo sách *Đại Nam nhất thống chí*, địa thế Cao Bằng có ghi: “Phía Bắc có sông Mãng, phía Đông có sông Hiến, phía Tây có sông Cũn, tục gọi là tam giang, ba mặt lượn quanh ôm lại, như hình đai bạc”.

Đặt tên đường Tam Giang nhằm lưu giữ tên gọi quen thuộc đã ăn sâu vào trong tiềm thức, tình cảm của Nhân dân qua nhiều thế hệ; đảm bảo tiêu chí tại khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2.11.2. Tuyến phố (01 tuyến phố)

(1) Phố Triệu Nguyên

Điểm đầu: Công chính Sân vận động tỉnh. Điểm cuối: Cầu treo Nước Giáp. Phố dài 0,3km, rộng 6m. Có nhà dân sống 02 bên đường (một phần là sân vận động), có cửa hàng bán tạp hoá, cửa hàng ăn uống,...mặt đường trải nhựa Asphalt, có hệ thống điện ánh sáng, có hệ thống thoát nước.

Đồng chí Triệu Nguyên (1922 - 1948), tên thật là Triệu Văn Chính. Quê quán: Nước Giáp, Hợp Giang, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Ông làm công nhân mỏ thiếc Tĩnh Túc. Tại đây ông sớm giác ngộ Cách mạng, đấu tranh cho quyền lợi công nhân và được mọi người tin yêu. Ông Triệu Nguyên được đề bạt làm Đại đội trưởng, sau làm chính trị viên đại đội võ trang tuyên truyền. Ông đã phân từng tổ đi các làng, các vùng tạm chiếm, gây cơ sở phá

tê, trừ gian, diệt phản động. Ông Triệu Nguyên đi họp Hội nghị ở Bản Hoàng xã Dân Chủ, huyện Hòa An, khi trở về qua Khau Công, Mã Quỳnh vào Thông Nông đi Táp Ná, ông bị Pháp và bọn phản động phục kích, ông đã hy sinh. Ông được tặng thưởng Huân chương Chiến thắng hạng Ba và nhận bằng Tổ Quốc ghi công. Tên của ông đã được đặt tên cho xã Triệu Nguyên, huyện Nguyên Bình.

Đặt tên Phố Triệu Nguyên thể hiện tình cảm, sự tri ân đối với những đóng góp của ông, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân và chính quyền địa phương; đảm bảo tiêu chí tại khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ.

Phần thứ ba

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thực hiện theo Điều 8, Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và tình hình thực tế của địa phương.

1. Hoàn thành việc xây dựng dự thảo Đề án đặt tên

1.1. Thời gian: Quý II năm 2023.

1.2. Quy trình thực hiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng thành lập Hội đồng tư vấn đặt tên đường, phố và công trình công cộng thành phố Cao Bằng, Tổ công tác xây dựng Đề án (Tổ trưởng là Phó Chủ tịch UBND thành phố; cơ quan Thường trực là phòng Văn hóa và Thông tin).

- Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường và công trình dự kiến đặt tên; lập danh mục các tuyến đường và công trình công cộng cần đặt tên; căn cứ vào quy mô, tính chất, cấp độ của đường, phố và công trình công cộng, đề xuất phương án dự kiến đặt tên cụ thể cho từng tuyến đường, công trình công cộng; lập hồ sơ chi tiết cho đề án.

- Thông qua dự thảo Đề án, lấy ý kiến đóng góp của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (dự thảo lần 1);

- Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, tổ chức Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể cùng cấp, các nhà nghiên cứu và UBND phường, xã nơi có tuyến đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên và Hội đồng tư vấn đặt tên đường và công trình công cộng thành phố Cao Bằng (dự thảo lần 2);

- Công bố công khai phương án đặt tên đường và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân tham gia ý kiến (dự thảo lần 3);

- Tổ chức hội nghị giữa UBND thành phố với các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học để góp ý đối với đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn.

- Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ gửi Hội đồng tư vấn tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn) thẩm định đối với các tuyến đường và công trình công cộng thuộc HĐND tỉnh đặt tên; gửi Hội đồng HĐND thành phố thẩm định đối với các tuyến đường, phố thuộc HĐND thành phố đặt tên.

2. Trình các cấp thẩm quyền, phê duyệt Đề án

2.1. Thời gian: Quý III năm 2023.

2.2. Quy trình thực hiện:

2.2.1. Các tuyến đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh.

- Hội đồng tư vấn tỉnh:

+ Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức khảo sát thực địa và tổ chức họp Hội đồng tham gia thẩm định hồ sơ theo đề nghị của UBND thành phố;

+ Công bố công khai phương án đặt tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến (trong thời hạn 10 ngày làm việc).

+ Hoàn thiện hồ sơ theo quy định trình UBND tỉnh.

- Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và ban hành Nghị quyết đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Các tuyến đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền HĐND thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định và ban hành Nghị quyết đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án

3.1. Thời gian: Quý I năm 2024.

3.2. Nội dung hoạt động:

- Tổ chức lễ công bố công bố đặt tên các đường, phố và công trình công cộng; đồng thời tuyên truyền Nhân dân biết về các đường, phố.

- Lập kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự án Lắp đặt biển tên đường, phố và công trình công cộng theo quy định của pháp luật.

Triển khai việc gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn Thành phố sau khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo luật định.

II. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

1. Hồ sơ Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng tư vấn tỉnh gồm:

a) Tờ trình đề nghị đặt tên đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Đề án đặt tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng đã được Ủy ban nhân dân thành phố thẩm định, hoàn thiện.

- Tóm tắt ý nghĩa của tên dự kiến để đặt tên đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về vị trí, quy mô, cấp độ, kích thước, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, chiều rộng, lộ giới, kết cấu mặt đường.

- Sơ đồ vị trí các tuyến đường, phố, công trình công cộng đã xác định vị trí cụ thể các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên (khổ giấy A3).

c) Báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và Nhân dân trên địa bàn đối với việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

d) Biên bản họp của UBND thành phố với các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học.

2. Hồ sơ Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố, gồm:

a) Hồ sơ đề nghị của UBND thành phố và Hội đồng tư vấn thành phố đề nghị đặt tên đường, phố và công trình công cộng (*Đề án, sơ đồ, báo cáo tổng hợp ý kiến, biên bản các cuộc họp*).

b) Tờ trình của UBND thành phố về dự thảo Nghị quyết.

c) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí thực hiện Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng được lấy từ nguồn ngân sách thành phố và nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đề nghị cơ quan giúp việc Thành ủy.

1.1. Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Thẩm định, tuyên truyền nội dung đề án "*Đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*" đảm bảo đúng quy trình, chất lượng và tiến độ đề ra.

1.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến trong tổ chức đoàn thể của mình, đồng thời tuyên truyền vận động quần chúng Nhân dân, đoàn viên, hội viên hiểu rõ mục tiêu, ý nghĩa sự kiện lịch sử để Nhân dân hiểu sâu sắc hơn về nội dung, ý nghĩa tên các đường và công trình công cộng.

- Tổ chức hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo đề án Đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Hội đồng tư vấn đặt tên đường, phố và công trình công cộng thành phố

Xem xét thẩm định hồ sơ đề án phù hợp với quy định về quy mô lớn, ý nghĩa quan trọng trên địa bàn quản lý trước khi trình Hội đồng tư vấn tỉnh thẩm định theo quy trình.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin thành phố

- Phối hợp với phòng Quản lý đô thị tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng, xác định quy mô, vị trí, ý nghĩa của công trình công cộng dự kiến đặt tên lập danh mục các tuyến đường cần đặt tên; lựa chọn tên tại Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng được UBND tỉnh Cao Bằng ban hành, đề xuất phương án dự kiến đặt tên cụ thể cho từng tuyến đường.

- Xây dựng dự thảo đề án; Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, các nhà khoa học và Nhân dân tại địa bàn về đề xuất đặt tên đường, phố và công trình công cộng; Tổng hợp ý kiến góp ý, bổ sung, hoàn thiện Đề án theo quy định hiện hành.

- Công bố công khai nội dung dự kiến đặt tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân tham gia ý kiến và tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ.

- Tổ chức họp, thống nhất ý kiến, trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua và ban hành Quyết định đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

- Tổ chức công bố Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Lễ gắn biển tên các đường, phố và công trình công cộng được đặt tên.

- Hằng năm, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng sưu tầm nghiên cứu, cung cấp tư liệu về các nhân vật, sự kiện, địa danh để bổ sung vào Ngân hàng dữ liệu tên đường, phố và công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, thông qua.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố.

Tham mưu đảm bảo kinh phí xây dựng và triển khai thực hiện Đề án; thẩm định dự toán kinh phí lập đề án và triển khai thực hiện Đề án.

4. Phòng Quản lý đô thị thành phố

- Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, phường và các ngành có liên quan tham gia khảo sát, đánh giá hiện trạng, lập danh mục các tuyến đường, phố, lập bản đồ các tuyến đường cần đặt tên.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hoá và Thông tin, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiến hành khảo sát, xác định địa điểm và lắp đặt biển tên các tuyến đường và công trình công cộng đã được đặt tên.

- Hằng năm phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường thường xuyên cập nhật các tuyến đường, phố và công trình công cộng xây mới trong quá trình lập, thẩm định các đề án quy hoạch đô thị báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Phòng Tư pháp thành phố.

- Chủ trì tham mưu các nội dung của Đề án liên quan đến hệ thống văn bản pháp quy (căn cứ pháp lý) theo chức năng, nhiệm vụ chuyên ngành.

- Chủ động xem xét, nghiên cứu, hỗ trợ hội đồng tư vấn đặt tên đường, phố và công trình công cộng thành phố trong quá trình thẩm định Đề án theo quy trình hiện hành.

6. Công an thành phố.

- Chủ trì, tham mưu thực hiện các nội dung của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ; cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sau khi đề án được thông qua; quản lý trật tự, an toàn giao thông đô thị, quản lý địa bàn và dân cư theo phân cấp.

- Chủ động phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến những thay đổi sau khi Đề án được phê chuẩn.

7. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông thành phố.

Tích cực tuyên truyền, giới thiệu vị trí, ý nghĩa sự kiện lịch sử, công trạng của các danh nhân được chọn để đặt tên đường, phố và công trình công cộng để Nhân dân hiểu sâu sắc hơn về nội dung, ý nghĩa tên các đường, phố và công trình công cộng.

8. Các cơ quan, đơn vị thành phố.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ công tác, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của đề án.

- Chủ động nghiên cứu, tham gia ý kiến, đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị đối với Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố theo các văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan trong việc khảo sát, đánh giá hiện trạng, lập danh mục các tuyến đường, phố; lập bản đồ các tuyến đường cần đặt tên (*chiều dài, chiều rộng, điểm đầu, điểm cuối*); tổ chức lấy ý kiến cán bộ, Nhân dân xã, phường đối với đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung, ý nghĩa và giá trị của Đề án tới cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý; tích cực kêu gọi, huy động sự chung tay, đóng góp của toàn xã hội.

- Tổ chức tuyên truyền, thu thập thông tin phản hồi của quần chúng Nhân dân đối với việc lựa chọn, đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố; tổng hợp ý kiến, hoàn thiện hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

- Thường xuyên cập nhật các tuyến đường và công trình công cộng xây mới và đề xuất việc đặt mới tên đường và công trình công cộng về Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng.

Phần thứ tư KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Đề án "*Đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*" được xây dựng đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị của Thành phố và quy hoạch vùng của tỉnh Cao Bằng.

2. Trong quá trình xây dựng Đề án, những sự kiện lịch sử tiêu biểu của đất nước, địa phương, các danh nhân, tướng lĩnh có nhiều đóng góp cho đất nước và quê hương Cao Bằng đã được xác lập và vinh danh, thể hiện sự tri ân, kính ngưỡng và ghi nhận của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc thành phố và tỉnh Cao Bằng đối với những công lao, cống hiến của những con người, những giá trị lịch sử văn hóa của những sự kiện, vùng đất đã đi vào lịch sử dân tộc, được khắc ghi trong tâm khảm của mỗi người dân.

3. Việc triển khai thực hiện Đề án sẽ tạo nền tảng bền vững cho công tác quản lý đô thị của cơ quan chuyên trách cũng như nhu cầu ứng dụng của người dân và du khách; qua đó, giúp cho công tác quản lý hành chính thêm phần tiện ích, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước; đồng thời, nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng của quê hương, đất nước cho các thế hệ của thành phố và tỉnh Cao Bằng mãi mãi sau này.

II. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng thông qua chủ trương thực hiện công tác xã hội hóa, cho phép cấp ủy, chính quyền thành phố huy động các nguồn lực ngoài ngân sách phục vụ công tác lắp đặt biển tên đường, phố và công trình công cộng sau khi Đề án được phê duyệt theo luật định.

Trên đây là Đề án "*Đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*" của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Hội đồng Tư vấn đặt tên đường, phố và công trình công cộng tỉnh Cao Bằng;
- Các sở, ngành cấp Tỉnh: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Xây dựng; Giao thông vận tải;
- Viettel Cao Bằng;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, đoàn thể thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Hoàn

